

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1079/CĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2021

CÔNG ĐIỆN

Về việc rà soát pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh
trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện:*

- Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đồng chí Hồ Đức Phớc, Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Đồng chí Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường;
- Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Đồng chí Nguyễn Văn Thể, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Đồng chí Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đồng chí Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phát biểu bế mạc Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 3 khóa XIII; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung¹.

Kết quả rà soát kiến nghị của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu cụ thể những vướng mắc, khó khăn do các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tế thuộc các lĩnh vực quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp liên quan đến 79 luật, 03 Nghị quyết của Quốc hội, 188 Nghị định, 20 Quyết định của Thủ tướng và 135 Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 21 bộ, cơ quan ngang bộ. Qua tổng hợp, rà soát của Văn phòng Chính phủ có một số nội dung cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ngay để tháo

LuatVietnam

¹ Công văn số 4611/VPCP-PL ngày 10/7/2021 của VPCP.

gỡ vướng mắc quy định trong 29 luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 10 Bộ².

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các “điểm nghẽn”, huy động mọi nguồn lực xã hội, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên các nguồn lực cho công tác rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành mình, cụ thể như sau:

1. Tập trung cao nhất, đầy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung ngay các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: đầu tư, quy hoạch, quản lý tài sản công, ngân sách nhà nước, thuế, phí, xây dựng... quy định tại 29 luật thuộc lĩnh vực quản lý của 10 bộ (Phụ lục 1-10, gửi kèm). Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, bổ sung trong Đề nghị xây dựng luật sửa đổi các luật **trước ngày 22 tháng 8 năm 2021**, Bộ Tư pháp trình Chính phủ **trước ngày 30 tháng 8 năm 2021** để trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ hai (tháng 10 năm 2021) cho ý kiến về dự án Luật này.

2. Đối với các kiến nghị còn lại của địa phương về việc sửa đổi, bổ sung quy định trong các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư³, giao Văn phòng Chính phủ gửi các bộ, cơ quan ngang bộ để tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền. **Nhiệm vụ này hoàn thành trong quý III năm 2021**. Các bộ, cơ quan ngang bộ gửi báo cáo kết quả thực hiện đến Bộ Tư pháp **trước ngày 05 tháng 10 năm 2021** (trong đó nêu rõ những nội dung đã đề xuất sửa đổi, bổ sung; đối với những nội dung không sửa đổi, bổ sung phải giải trình rõ lý do không sửa đổi) để Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ **trước ngày 15 tháng 10 năm 2021**.

² 29 luật gồm: Bộ KH&ĐT 7 luật (Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quy hoạch, Luật doanh nghiệp, Luật đấu thầu, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật PPP); Bộ Tài chính 6 luật (Luật NSNN, Luật phí, lệ phí, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, Luật thuế TNDN, Luật dự trữ quốc gia); Bộ Công Thương 1 luật (Luật điện lực); Bộ TN&MT 2 luật (Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường); Bộ Xây dựng 5 luật (Luật xây dựng, Luật nhà ở, Luật quy hoạch đô thị, Luật kinh doanh bất động sản, Luật kiến trúc); Bộ GTVT 2 luật (Luật đường sắt, Luật hàng không VN); Bộ NN&PTNT 1 luật (Luật lâm nghiệp), Bộ TTTT 1 luật (Luật giao dịch điện tử); Bộ Tư pháp 2 luật (Luật công chứng, Luật đấu giá tài sản); Bộ Nội vụ 2 luật (Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Chính phủ).

³ Các kiến nghị liên quan đến 79 luật, 03 Nghị quyết của Quốc hội, 188 Nghị định, 20 Quyết định của Thủ tướng và 135 Thông tư trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 21 bộ, cơ quan ngang bộ.

3. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng thực hiện nghiêm chỉ đạo này và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP; BTCN, các PCN;
- Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg
- các Vụ: KGVX, TH, KTTH, CN, NN, QHDP,
QHQT, TCCV, TKBT, V.I, ĐMDN, NC, PL;
- Cục KSTT; TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: VT, PL (2), Th. g



Phạm Minh Chính

Phụ lục 1 – BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẨM NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(07 luật, 20 văn bản).

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
1	Luật Đầu tư công 2019	<p>1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (Mục 1, Chương II)</p> <p>Luật Đầu tư công quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định <i>chủ trương đầu tư chương trình, dự án</i>: (1) Dự án không phân biệt tổng mức đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này; (2) Dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách trung ương do Bộ, cơ quan trung ương quản lý; (3) Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (trừ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư</p>	<p>1. Nghiên cứu, sửa đổi quy định nâng mức vốn dự án Nhóm A¹ để giảm số dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, phân cấp quyết định chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho cơ quan chủ quản (trừ các dự án tác</p>	LuatVietnam VPCP

¹ Điều 8. Tiêu chí phân loại dự án nhóm A

Trừ dự án quan trọng quốc gia quy định tại Điều 7 của Luật này, dự án thuộc một trong các tiêu chí sau đây là dự án nhóm A:

1. Dự án không phân biệt tổng mức đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ tuyệt mật; b) Dự án sản xuất chất độc hại, chất nô; c) Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
2. Dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây: a) Giao thông, bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ; b) Công nghiệp điện; c) Khai thác dầu khí; d) Hóa chất, phân bón, xi măng; e) Chế tạo máy, luyện kim; f) Khai thác, chế biến khoáng sản; g) Xây dựng khu nhà ở;
3. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây: a) Giao thông, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; b) Thuỷ lợi; c) Cấp thoát nước, xử lý rác thải và công trình hạ tầng kỹ thuật khác; d) Kỹ thuật điện; e) Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử; f) Hóa dược; g) Sản xuất vật liệu, trừ dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều này; h) Công trình cơ khí, trừ dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều này; i) Bưu chính, viễn thông;
4. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây: a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; b) Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; c) Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; d) Công nghiệp, trừ dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;
5. Dự án có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây: a) Y tế, văn hóa, giáo dục; b) Nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình; c) Kho tàng; d) Du lịch, thể dục thể thao; e) Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều này; e) Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trừ dự án quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

	công thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ); Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại, Dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong một số trường hợp.	động đến cân đối vĩ mô);	
	<p>2. Thẩm quyền quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư (Mục 2, Chương II)</p> <p>Luật Đầu tư công về thẩm quyền quyết định đầu tư (Điều 35) quy định: Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư chương trình, dự án sau đây: (1) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; (2) Chương trình đầu tư công đã được Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; (3) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>2. Sửa đổi quy định phân cấp quyết định chủ trương đầu tư cho các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định đầu tư đối với các dự án theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, địa phương quyết định đầu tư chương trình, dự án chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án được phê duyệt.</p>	VPCP
	<p>3.Về cơ quan được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p> <p>Điều 27, Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 quy định cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND các cấp hoặc UBND cấp dưới (<i>quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 27, Luật Đầu tư công</i>), không giao cho các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh được giao làm chủ đầu tư (như các Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành, Ban QLDA khu vực).</p> <p>Theo quy định trên, các cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương phải thành lập hoặc giao bộ phận chuyên môn hoạt động kiêm nhiệm như một Ban QLDA trực thuộc để tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, việc lập Báo</p>	<p>LuatVietnam Đề nghị chỉnh sửa quy định của pháp luật về Đầu tư công (<i>điểm a, khoản 1, Điều 27, Luật Đầu tư công</i>), giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND các cấp (định hướng là chủ đầu tư dự án các đơn vị quản lý trực tiếp được lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (như Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao) tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để các cơ quan này chủ động nắm bắt dự án ngay từ ban đầu, đồng thời các cơ quan chuyên môn trực thuộc không phải thành lập các Ban, tổ</p>	An Giang, Hà Nam, Hải Phòng, Đồng Nai, Hà Nam...

	<p>cáo để xuất chủ trương đầu tư thường phải thuê đơn vị tư vấn để thực hiện. Do vậy, phải thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn, quản lý thực hiện hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng như một Ban QLDA trực thuộc. Trong khi đó, các Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực có đủ năng lực, nhân sự để triển khai các công việc nêu trên, đồng thời cũng là các cơ quan được giao làm chủ đầu tư dự án sau khi chủ trương đầu tư được duyệt (theo quy định của Luật Xây dựng).</p> <p>Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “<i>Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư</i>”. Đối với dự án do các đơn vị không phải là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND các cấp làm chủ đầu tư, việc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND các cấp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa thực sự phù hợp, không đủ năng lực, không nắm rõ dự án...</p>	<p>thực hiện kiêm nhiệm để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p> <p>Các cơ quan chuyên môn đã xây dựng kế hoạch đầu tư công, trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công đã xem xét đến sự cần thiết đầu tư và sự phù hợp đến quy hoạch theo từng lĩnh vực; các cơ quan chuyên môn đều tham gia ý kiến trong quá trình thẩm định báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư. Do vậy, không cần thiết các cơ quan chuyên môn phải tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.</p>	
	<p>4. Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương:</p> <p>Tại điểm c, khoản 7, Điều 67, Luật đầu tư công 39/2019/QH14 quy định: “<i>Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương</i>”. Điều này dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, việc điều chỉnh kế hoạch vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị phải chờ đến kỳ họp HĐND, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ giải ngân thấp do không thể điều chuyển vốn</p>	LuatVietnam	<p>Đề nghị chỉnh sửa khoản 7, Điều 67, Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 theo hướng: <i>Giao cho UBND các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất</i>.</p>

		<p>từ những dự án ít hoặc không có khả năng giải ngân sang những dự án đang cần vốn, tiến độ thi công đạt hoặc vượt so với kế hoạch.</p>		
		<p>5.Về việc tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành các dự án đầu tư</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công về đối tượng đầu tư công đối với đầu tư chương trình dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: “<i>Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.</i>”</p> <p><i>Vướng mắc, bất cập:</i> Với quy định trên, các dự án nhóm B, nhóm C không được tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập. Nhiều dự án nhóm B, nhóm C quan trọng, cần đẩy nhanh tiến độ và thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trước khi triển khai thực hiện được, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>Đề nghị Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công theo hướng mở rộng phạm vi, cho phép UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế quyết định việc tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án nhóm B và nhóm C (nếu thấy cần thiết) để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, nâng cao hiệu quả đầu tư</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p>	Bắc Giang, Hà Nam
2	Luật Đầu tư 2020	<p>6. Quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>Điều 31, Luật Đầu tư 2020 quy định thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với các dự án đầu tư sau đây:</p> <p>1. Dự án đầu tư không phân biệt nguồn vốn thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>1. Nghiên cứu, phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 200ha, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất có quy mô sử</p>	Bắc Giang, Ninh Bình

	<p>“g) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị trong các trường hợp: dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất từ 50 ha trở lên hoặc có quy mô dưới 50 ha nhưng quy mô dân số từ 15.000 người trở lên tại khu vực đô thị; dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên hoặc có quy mô dưới 100 ha nhưng quy mô dân số từ 10.000 người trở lên tại khu vực không phải là đô thị.</p> <p>h) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất”;</p>	<p>dựng đất dưới 500ha cho UBND cấp tỉnh.</p>	
	<p>7. <i>Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ</i></p> <p>Khoản 2, Điều 56, Luật Đầu tư 2020 quy định:</p> <p>“2. Trừ các dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư sau đây:</p> <p>a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, báo chí, phát thanh, truyền hình, viễn thông có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 400 tỷ đồng trở lên;</p> <p>b) Dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 800 tỷ đồng trở lên”.</p>	<p>Tiếp tục nghiên cứu, phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án nêu trên theo hướng tăng quy mô vốn đầu tư dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Phân cấp các dự án dưới quy mô vốn cho Bộ KH&ĐT.</p>	VPCP
	<p>8. Pháp luật đất đai và pháp luật đầu tư chưa có quy định thống nhất trong việc quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án (đối với dự án ngoài ngân sách) có với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.</p> <p>Cụ thể: Theo Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020 thì “<i>Nội dung thẩm định để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm: a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư</i></p>	<p>Trong khi chưa sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt. Đề nghị bổ sung quy định của Luật Đầu tư về nội dung này theo hướng đối với dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì vẫn được chấp thuận chủ trương đầu tư sau đó cập</p>	Bắc Kạn, Quảng Ngãi

	<p>với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất;....; nội dung thẩm định để nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư bao gồm:....b) Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;</p> <p>Việc xác định dự án cần có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được phê duyệt mới quyết định chủ trương đầu tư. Quy định này không rõ quyết định chủ trương đầu tư trước sau đó mới phê duyệt bổ sung dự án vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện hay Dự án phải có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do UBND Tỉnh phê duyệt mới được chấp thuận chủ trương đầu tư. Gây khó khăn cho địa phương.</p>	<p>nhập bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.</p>	
	<p>9.Vướng mắc về thủ tục đầu tư (liên quan đến Khoản 4, Điều 29 Luật Đầu tư và Điều 62, Điều 73 Luật Đất đai, Luật Đầu thầu).</p> <p>- Điều 29 Luật Đầu tư quy định các hình thức lựa chọn nhà đầu tư gồm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá, đấu thầu áp dụng khi nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp.</p> <p>Thủ tục này thực hiện theo khoản 13 Điều 1 Nghị định</p>	<p>Trong khi chưa sửa Luật Đất đai, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 29 Luật Đầu tư theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với quỹ đất đã giải phóng mặt bằng thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước và việc thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư (để quản lý dự án) thực hiện sau khi Nhà đầu tư đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất; - Các trường hợp Dự án thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà 	<p>An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Hải Phòng, Hải Dương, Ninh Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Cà Mau, Sơn La, Hà Nội, Tuyên Quang, Đắc Lăk, Quảng Trị, Thái Bình ...</p>

	<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và chỉ áp dụng đối với dự án thuộc Điều 73 Luật Đất đai. Luật Đầu tư quy định chung phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất.</p> <p>Các quy định nêu trên chưa phân biệt rõ các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư gồm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá, đấu thầu gây khó khăn, ách tắc cho các địa phương.</p> <p>Quy định của Luật Đầu tư yêu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư gây rất nhiều khó khăn cho địa phương khi thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>	<p>đầu tư chi áp dụng đối với Dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, phê duyệt Phương án lựa chọn Nhà đầu tư đối với dự án đã có quỹ đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của nhà nước; việc thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư (để quản lý dự án) thực hiện sau khi Nhà đầu tư trúng thầu dự án được lựa chọn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tất cả các Dự án khác có quỹ đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của nhà đầu tư do đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, đất khác (trừ đất thuộc quyền sử dụng của Nhà nước), dự án sản xuất kinh doanh phi thương mại chuyển thành dự án nhà ở, khu đô thị... thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương, giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu. <p>Đồng thời hủy bỏ các quy định của Luật Đất đai trái với quy định của Luật Đầu tư.</p>	
	<p>10. Vướng mắc giữa Luật Đầu tư và Luật Nhà ở liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở.</p> <p>Điều 75. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến đầu tư kinh doanh</p> <p>Điều 75 Luật Đầu tư 2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 trong đó:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 Luật Nhà ở về hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại như sau: "1. Có quyền sử dụng đất ở</p>	<p>LuatVietnam</p> <p>Đề nghị bãi bỏ quy định này, theo đó sửa đổi Luật Đầu tư về hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo đó, Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất ở hoặc các loại đất khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang làm đất ở.</p>	<p>Hà Nội, Đồng Nai, Gia Lai, Quảng Ngãi, Bình Phước, Hưng Yên...</p>

		<p>hợp pháp và các loại đất khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang làm đất ở.”;</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 170 như sau: “2. Đối với dự án xây dựng nhà ở khác thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư.”.</p> <p>Các quy định này đang gây rất nhiều vướng mắc cho các địa phương, quy định này được hiểu là tất cả các dự án nhà ở thì phải có đất ở. Quy định này là không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền đất hợp pháp khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang làm đất ở đã được xem xét sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thi được thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà ở.</p>		
		<p>11. Quy định vướng mắc giữa Luật Đầu tư và Luật Lâm nghiệp liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng:</p> <p>Tuy nhiên, trong Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP lại không quy định trước hay sau Chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Chi quy định trình tự đối với dự án thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của Chính phủ, không hướng dẫn đối với địa phương</i>).</p> <p>Việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo Luật Lâm nghiệp: Khoản 4 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định: “<i>Đối với dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng thì chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung trong chấp thuận chủ trương đầu tư dự án</i>.</p>	<p>LuatVietnam</p> <p>Sửa đổi Luật Đầu tư quy định rõ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư có ý kiến thẩm định của Bộ NN&PTNT về việc dù điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng. Việc thực hiện trình tự, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án khi dù điều kiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp có thể được thực hiện trước hoặc sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>	Hòa Bình, Khánh Hòa
3	Luật Đầu	12. Do quy định hiện hành chưa có sự thống nhất giữa	Bổ sung quy định đối với trường hợp	Cần Thơ, Bình Định...

	thầu	<p>Luật Đất đai năm 2013 và pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cụ thể: Theo khoản 3 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định dự án sử dụng đất thuộc trường hợp đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư, trong khi đó tại Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất mà không quy định trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất.</p> <p>Bên cạnh đó, theo điểm b khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2013 quy định đất đã được giải phóng mặt bằng thì phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; tuy nhiên, theo Luật Đầu thầu và Luật Nhà ở quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với đất chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng. Như vậy, đối với trường hợp đất hỗn hợp gồm đất chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và đất do Nhà nước quản lý (đất sạch) khi thực hiện dự án gặp khó khăn trong việc áp dụng hai hình thức đấu giá và đấu thầu.</p>	<p>đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, thủ tục xác định giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong đấu thầu dự án. Do pháp luật đất đai hiện hành chưa quy định cụ thể trường hợp giao đất, cho thuê đất theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định để làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với đất hỗn hợp (ví dụ như xác định tối thiểu tỷ lệ đất sạch trong dự án có sử dụng đất bắt buộc phải đấu giá).</p>	
4	Luật Quy hoạch	<p>13.Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019) quy định tại Khoản 1 Điều 9: “<i>Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công</i>”. Tuy nhiên Luật Đầu tư công và các nghị định, thông tư không có hướng dẫn về quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, bố trí vốn, cơ chế giải ngân, điều khoản chuyển tiếp, việc áp dụng đối với các loại hình quy hoạch khác (thiết kế đô thị riêng, quy chế quản lý kiến trúc...) dẫn đến nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	<p>LuatVietnam</p> <p>Sửa đổi Luật Quy hoạch theo hướng sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế để lập các quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế... phù hợp với thực tiễn.</p>	Hà Nội

	<p>14. Theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 16, Luật Quy hoạch về quy trình lập quy hoạch tinh thì: “<i>Cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, xây dựng quy hoạch...</i>”</p> <p>Theo khoản 3, điều 1, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch quy định trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tinh là: “<i>3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn...</i>”.</p> <p>Như vậy, theo quy định của Luật quy hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành thì cơ quan lập quy hoạch tinh (hiện nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) là đơn vị lựa chọn tổ chức tư vấn để lập toàn bộ các nội dung của quy hoạch tinh, trong đó bao gồm “Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra”.</p> <p>Tuy nhiên, Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến Luật quy hoạch, tại khoản 4, điều 5 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước tổ chức lập nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tinh căn cứ vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh</i>”.</p> <p>Theo quy định tại khoản 9, điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực</p>	<p>Dề nghị sửa đổi, bổ sung Luật số 35/2018/QH14 cho phù hợp với Luật quy hoạch.</p>	Vĩnh Phúc
--	---	--	-----------

		<p>thuộc Trung ương thì <i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i> có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên nước.</p> <p>Như vậy có sự không thống nhất giữa Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 21/2017/QH14 về cơ quan chủ trì lập <i>Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra</i> trong quy hoạch tỉnh.</p>		
5	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP)	<p>15.Điều chỉnh quy định về thẩm quyền thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Điều 6 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) ngày 18/6/2020 của Quốc hội</p> <p>Theo quy định tại Điều 6 Luật PPP, Hội đồng thẩm định liên ngành thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thuộc trường hợp này là do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.</p>	<p>Đề xuất Trung ương ủy quyền cho Tỉnh thực nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi để đảm bảo đồng bộ với thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</p>	Cao Bằng
		<p>16.Vướng mắc liên quan đến Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020 Hiện nay Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định hiện hành chỉ có quy định về xác định lãi vay trong thời gian xây dựng và được tính trong tổng mức đầu tư của dự án ppp, chưa có quy định cụ thể về việc xác định chi phí lãi vay ngoài thời gian thực hiện hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư; chưa có quy định cụ thể về việc quyết toán chi phí lãi vay ngoài thời gian thực hiện hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư. Do vậy, đề nghị Chính phủ giao Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quy định, hướng dẫn trực tiếp việc xác định chi phí lãi vay ngoài thời</p>		Hải Phòng

		gian thực hiện hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư		
		<p>17.Về cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu đối với dự án đầu tư PPP</p> <p>Tại khoản 3 Điều 82 Luật PPP quy định: "Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại khoản 2 Điều này phải được xác định tại quyết định chủ trương đầu tư. Chi phí xử lý cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu được sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương đối với dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự phòng ngân sách địa phương đối với dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư". Tuy nhiên, hiện nay có một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai và một số tỉnh khác có quy mô lớn được đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP trong đó Thủ tướng Chính phủ là cấp quyết định chủ trương đầu tư, giao cho UBND các tỉnh là cơ quan có thẩm quyền và chỉ có vốn góp bằng ngân sách địa phương. Khi đó việc quy định cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu nêu trên là chưa phù hợp.</p>	Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét kiến nghị Quốc hội thảo gõ	Lào Cai
6	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017	<p>18.Tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017: Chưa có quy định tiêu chí cụ thể để xác định doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh do đó không có cơ sở xác định được doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để thực hiện hỗ trợ</p>	Đề nghị bổ sung tiêu chí cụ thể để xác định doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới	An Giang
		<p>19.Điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Quy định điều kiện để Doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị bỏ cụm từ "liên tục" - Chỉ quy định điều kiện "Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh 	Đồng Tháp

		<p>chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ về các nội dung tại khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV là “Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”</p>	<p>doanh ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”</p> <p><u>Lý do:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình hoạt động, Hộ kinh doanh gặp khó khăn phải tạm nghỉ một thời gian ngắn, khi có điều kiện, cơ hội kinh doanh thì đăng ký hoạt động lại và chuyển đổi thành Doanh nghiệp thì không được hưởng các nội dung hỗ trợ theo quy định khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV vì không đáp ứng điều kiện hoạt động liên tục. - Để khuyến khích Hộ kinh doanh chuyển đổi thành Doanh nghiệp. <p>LuatVietnam</p>	
7	Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi quy định về việc doanh nghiệp nhà nước công bố báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập tại điểm d khoản 1 Điều 109 theo hướng tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.	Đề nghị sửa thành: doanh nghiệp nhà nước công bố báo cáo tài chính giữa năm do doanh nghiệp tự lập và chịu trách nhiệm.	BKHĐT

Phụ lục 2 – BỘ TÀI CHÍNH
NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẨM NGHIÊN CỨU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(6 Luật, 11 văn đê)

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
1.	Luật Ngân sách nhà nước	<p>1.Giữa Luật NSNN năm 2015 với các văn bản quy định về 2 khoản thu: phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và thu tiền bảo vệ đất trồng lúa</p> <p>(Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</p> <p>bảo vệ đất trồng lúa không dùng Nghị định số 35/2015/NĐ-CP) còn có sự mâu thuẫn về việc thực hiện các đề xác định tỷ lệ phần trăm (%) nhiệm vụ chi. Đổi với 2 khoản thu này theo quy định của Chính phủ là 2 khoản đối với các khoản thu phân chia thu đã gắn nhiệm vụ chi cụ thể, cho từng địa phương cụ thể, không thể sử dụng giữa ngân sách Trung ương và nguồn thu này để cân đối cho các nhiệm vụ chi thường xuyên khác. Tuy nhiên, ngân sách địa phương và xác theo Luật NSNN năm 2015 chỉ có 2 khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể là định số bổ sung cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. Để đảm bảo cho các sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong cân đối ngân sách và triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành, đề nghị xem xét, nghiên cứu cho phép loại trừ 2 khoản thu trên khi tính cân đối ngân sách, tính số bổ sung cân đối cho các địa phương.</p>	<p>Đề nghị xem xét, nghiên cứu bồi</p> <p>Thái Nguyên, Bắc Kạn</p> <p>Luật NSNN năm 2015 nội dung:</p> <p>Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và thu tiền bảo vệ đất trồng lúa không dùng Nghị định số 35/2015/NĐ-CP) còn có sự mâu thuẫn về việc thực hiện các đề xác định tỷ lệ phần trăm (%) nhiệm vụ chi. Đổi với 2 khoản thu này theo quy định của Chính phủ là 2 khoản đối với các khoản thu phân chia thu đã gắn nhiệm vụ chi cụ thể, cho từng địa phương cụ thể, không thể sử dụng giữa ngân sách Trung ương và nguồn thu này để cân đối cho các nhiệm vụ chi thường xuyên khác. Tuy nhiên, ngân sách địa phương và xác theo Luật NSNN năm 2015 chỉ có 2 khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể là định số bổ sung cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. Để đảm bảo cho các sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong cân đối ngân sách và triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành, đề nghị xem xét, nghiên cứu cho phép loại trừ 2 khoản thu trên khi tính cân đối ngân sách, tính số bổ sung cân đối cho các địa phương.</p>	
		<p>2. Luật NSNN năm 2015 quy định sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương vẫn còn bù hẹp, ngoài những nhiệm vụ được quy định tại</p> <p>khoản 2 Điều 59 của Luật thì địa phương còn nhu cầu chi đối với nhiều nhiệm vụ quan trọng khác như chi khắc phục thiên tai, bão lụt, dịch bệnh ...</p>	<p>Đề nghị bổ sung vào khoản 2</p> <p>Bắc Kạn</p> <p>Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 nội dung sử dụng cho các nhiệm vụ khác cho phù hợp theo yêu cầu thực tiễn của từng địa phương.</p>	LuatVietnam
		<p>3.Tại khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%; trong đó tại điểm k quy định "k) Thu</p> <p>tiền bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất</p> <p>do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý" là một trong số hợp, theo hướng đổi với khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%. Thực tế hiện nay tiền bán tài sản có gắn liền với đất</p>		Quảng Ninh

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
		có gắn liền với đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, do các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ yếu là tiền sử dụng đất, tiền tài sản rất nhỏ hoặc không có. Trong khi Luật thuộc trung ương quản lý thành 2 NSNN năm 2015 (điểm d khoản 1 Điều 37) quy định khoản thu tiền sử dụng phần: Phần thu tiền bán tài sản đất là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% để cân đối chi đầu tư phát triển đất ngân sách trung ương hưởng 100%, còn phần thu tiền sử dụng đất ngân sách địa phương hưởng 100%.		
		4.Tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 có quy định như sau: "4. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn trung ương hợp cần thiết, ngân sách các cấp có thể thực hiện nhiệm vụ chi của các cấp khác để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương".	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 theo hướng bổ sung quy định trong các sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn trung ương hợp cần thiết, ngân sách các cấp có thể thực hiện nhiệm vụ chi của các cấp khác để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Quảng Ninh
2.	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.Hiện nay, trong điều kiện vốn Ngân sách chưa đáp ứng được yêu cầu vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh, địa phương đã thực hiện chủ trương kêu gọi và thu hút vốn đầu tư tham gia đóng góp kinh phí cùng với địa phương xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, đường giao thông phục vụ cho việc lưu thông, điều kiện cho địa phương kêu gọi được thuận tiện, chỉnh trang khu, cụm công nghiệp và đô thị ... Các doanh nghiệp và nhận được sự đóng góp của xã hội, thu hút vốn đầu tư các công trình này trên đề nghị được tính các doanh nghiệp, thu hút vốn đầu tư đóng góp này vào khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế ngoài ngân sách tham gia đầu tư thuế TNDN. Tuy nhiên các khoản chi đóng góp của doanh nghiệp ứng hộ địa xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phương xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng không thuộc các khoản chi phí tại địa phương. Được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo khoản 5 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Điều 9 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ. Điều này đã gây khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp để cùng địa phương đầu tư xây dựng các công	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 để tạo điều kiện cho địa phương kêu gọi được thuận tiện, chỉnh trang khu, cụm công nghiệp và đô thị ... Các doanh nghiệp và nhận được sự đóng góp của xã hội, thu hút vốn đầu tư các công trình này trên đề nghị được tính các doanh nghiệp, thu hút vốn đầu tư đóng góp này vào khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế ngoài ngân sách tham gia đầu tư thuế TNDN. Tuy nhiên các khoản chi đóng góp của doanh nghiệp ứng hộ địa xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phương xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng không thuộc các khoản chi phí tại địa phương. Được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo khoản 5 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Điều 9 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ. Điều này đã gây khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp để cùng địa phương đầu tư xây dựng các công	Long An

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
		trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.		
		6.Khoản 1 Điều 10 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn mức thuế suất <u>thông thường</u> áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế TNDN. Tuy nhiên, pháp luật thuế TNDN hiện hành chưa quy định về mức thuế suất thuế TNDN cụ thể đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa mà đang áp dụng thuế suất thông thường.	Đề xuất cần bổ sung quy định về mức thuế suất thuế TNDN và thời hạn áp dụng thuế suất thuế TNDN đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Hà Nội
3.	Luật Phí và lệ phí	<p>7. Cần thiết nghiên cứu sửa đổi Luật phí và lệ phí với mục tiêu:</p> <p>(i) Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW liên quan đến cơ chế quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước;</p> <p>(ii) Dám bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật (cần rà soát Danh mục phí và lệ phí hiện nay để loại bỏ những khoản phí, lệ phí không còn triển khai trên thực tế hoặc bổ sung khoản phí và lệ phí, do pháp luật chuyên ngành đã được sửa đổi hoặc để phù hợp với thực tiễn).</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí hiện hành, ví dụ:</p> <p>- Sửa đổi quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi được đê lại 1 phần tiền phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo hướng phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp toàn bộ vào NSNN, trừ trường hợp đặc thù như đối với khoản phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu</p> <p>LuatVietnam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung danh mục phí và lệ phí đối với: phí sử dụng đường cao tốc đối với các tuyến đường cao tốc do nhà nước đầu tư; phí khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu của các tổ chức hành nghề công chứng phí đăng ký vi bằng; 	<p>Đà Nẵng, Văn phòng Chính phủ</p>

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
			phi thẩm định báo cáo kết quả tập sự; phí kiểm tra, xác minh việc tập sự theo ND 80/2020/NĐ-CP;...	
4.	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	<p>8.Xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thu 1 lần cho cả thời hạn thuê:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai quy định nhà đầu tư được lựa chọn một trong hai hình thức trả tiền thuê đất: Trả hàng năm hoặc trả một lần suốt thời hạn thuê đất. - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ cho phép áp dụng một hình thức trả tiền thuê đất một lần khi bán đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Nội dung này được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 151/2017/NĐ-CP như sau: Giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bao đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá khởi điểm của quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất tại thời điểm có quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định hiện hành về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê, không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. <p>Một số địa phương không có lợi thế về phát triển kinh tế, mặc dù có khu đất có giá trị thương mại cao (giá đất rất cao) nhưng không thể bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất vì không thể có nhà đầu tư đủ năng lực vừa mua tài sản, vừa nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 50 năm và vừa thực hiện dự án đầu tư.</p>	<p>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Hué Quản lý, sử dụng tài sản công để tạo điều kiện các địa phương thu hút đầu tư theo hướng cho phép địa phương xác định giá khởi diểm bán tài sản công đối với quyền sử dụng đất theo hình thức trả hàng năm hoặc trả một lần.</p> <p>LuatVietnam</p>	

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
		9. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi cơ chế phân công, phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công cũng như tạo thuận lợi, đơn giản thủ tục hành chính, ví dụ: nghiên cứu sửa đổi quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết; phân cấp thẩm quyền quyết định việc bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu hồi nhà, đất của cơ quan trung ương.	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật Quản lý sử dụng tài sản công gắn với mục tiêu sửa đổi như nêu trên.	Văn phòng Chính phủ
5.	Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	10. Các quy định tại Luật chưa tách bạch triệt để thực hiện các quyền chủ sở hữu với chức năng quản lý hành chính Nhà nước theo quy định của Luật tách biệt chức năng thực hiện các Doanh nghiệp. Hiện nay các cơ quan quản lý hành chính nhà nước vẫn đồng quyền chủ sở hữu với chức năng thời là cơ quan thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu Nhà nước đối với tập quản lý hành chính Nhà nước cho đoàn, tổng công ty, công ty dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu minh bạch về phù hợp và để quản lý chặt chẽ vai trò, chức năng của cơ quan nhà nước.	Kiến nghị cần phải có quy định riêng với chức năng quản lý hành chính Nhà nước theo quy định của Luật tách biệt chức năng thực hiện các Doanh nghiệp. Hiện nay các cơ quan quản lý hành chính nhà nước vẫn đồng quyền chủ sở hữu với chức năng thời là cơ quan thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu Nhà nước đối với tập quản lý hành chính Nhà nước cho đoàn, tổng công ty, công ty dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu minh bạch về phù hợp và để quản lý chặt chẽ vai trò, chức năng của cơ quan nhà nước.	Hải Phòng
6.	Luật Dự trữ Quốc gia	<p>11. Điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Dự trữ quốc gia quy định về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách quy định: “2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trong trường hợp khẩn cấp”.</p> <p>Đề xuất phân cấp nhiệm vụ này của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, ngành, vì theo quy định nêu trên thì Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền quyết định nhập, xuất cấp ngay hàng DTQG cho tình huống đột xuất, cấp bách với giá trị hàng dự trữ quốc gia tương ứng với thẩm quyền quyết định chi NSNN để phục vụ</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định về phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền trong quy định nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trong trường hợp khẩn cấp:</p> <p>LuatVietnam</p> <p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định về phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền trong quy định nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trong trường hợp khẩn cấp:</p> <p>Đề xuất phân cấp nhiệm vụ này của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, ngành, vì theo quy định nêu trên thì Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền quyết định nhập, xuất cấp ngay hàng DTQG cho tình huống đột xuất, cấp bách với giá trị hàng dự trữ quốc gia tương ứng với thẩm quyền quyết định chi NSNN để phục vụ</p>	<p>Văn phòng Chính phủ</p> <p>LuatVietnam</p> <p>Văn phòng Chính phủ</p>

STT	Tên văn bản	Quy định vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Địa phương, cơ quan đề xuất
		cho mỗi nhiệm vụ phát sinh (3 tỷ VN đồng). Bộ trưởng các Bộ quản lý hàng DTQG khác như Bộ Công thương, Bộ y tế, Bộ GTVT... chưa được phân cấp các quyền này dẫn đến hạn chế tình chủ động, linh hoạt trong sử dụng hàng DTQG cho các tình huống đột xuất, cấp bách thuộc phạm vi chức năng của các bộ ngành này như dịch bệnh, các sự cố thám họa về giao thông hoặc sự cố ảnh hưởng tới an ninh năng lượng. Ngoài ra, quy trình trình, thẩm định và phê duyệt xuất cấp hàng DTQG liên quan đến nhiều bộ, ngành, mất nhiều thời gian, trong khi nhu cầu xuất cấp hàng DTQG thường rất cấp bách để đảm bảo tính kịp thời của công tác cứu trợ, hỗ trợ. Do vậy, đề xuất bổ sung quy định phân cấp quyền nhập, xuất cấp ngay hàng DTQG cho thủ trưởng các bộ, ngành quản lý hàng DTQG khác ngoài Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an... trong các tình huống cấp bách nhằm làm tăng tính linh hoạt, hiệu quả trong việc đảm bảo mục tiêu DTQG.		

Phụ lục 3 – BỘ XÂY DỰNG
NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CÀN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỒ SUNG NGAY
 Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (5 Luật, 02 NQ với 38 vấn đề)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
I.	Luật Xây dựng	<p>1. Điều 49 (được sửa đổi bởi khoản I Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch 2018) Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.</p> <p>(Bắt cập: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều a Khoản 1 Điều 93 và Khoản 2 Điều 94 Luật Xây dựng đối với điều kiện cấp phép các công trình xây dựng trong đô thị, nhà riêng lẻ và cấp phép xây dựng có thời hạn thì phải “<i>Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt</i>” nên thực tế tại các địa phương không thể tiến hành cấp giấy phép xây dựng.)</p>	<p>Đề nghị sửa đổi các Điều này để tháo gỡ.</p>	Sơn La
		<p>2. Theo khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng và khoản 2 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) quy định: “4. UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.” Hiện nay, kỳ họp HĐND thường chỉ diễn ra 02 lần trong 1 năm, do vậy nếu bắt buộc phải trình HĐND thông qua đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các dự án. Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị cũng chỉ quy định cơ quan lập quy hoạch thông qua HĐND cùng cấp đối với đồ án quy hoạch chung đô thị. Đồng thời, HĐND các cấp chỉ nên xem xét, phê duyệt đối với đồ án quy hoạch vùng và quy hoạch chung xây dựng để quyết định những chủ trương, định hướng phát triển lớn. Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng là bước cụ thể hóa quy hoạch</p>	<p>LuatVietnam Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng và khoản 2 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) như sau: “4. UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan Nhà</p>	Bắc Giang, Điện Biên

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		chung nên không cần thiết phải trình HĐND các cấp để giám bớt thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện.	nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt <u>đối</u> với đồ án quy hoạch vùng và quy hoạch chung xây dựng. ”	
		3.Khoản 2 Điều 37 Luật Xây dựng và khoản 11 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14) quy định nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng, không áp dụng đối với quy hoạch nông thôn. Theo quy định tại Điều 15 Luật Xây dựng năm 2014 thi việc rà soát định kỳ quy hoạch chỉ được triển khai thực hiện 5 năm một lần. Trong khi đó, quy hoạch nông thôn bao gồm cả quy hoạch chung xây dựng toàn xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn nên đối với các xã tiếp giáp với các đô thị và khu công nghiệp có tốc độ đô thị hóa nhanh và khó khăn trong công tác dự báo thì việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể sẽ tốn kém kinh phí và thời gian thực hiện kéo dài (5 năm điều chỉnh một lần). Do vậy sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định trên theo hướng: “2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng và <u>quy hoạch nông thôn</u> được tiến hành khi nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch; bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch.”	
		4.Khoản 1 Điều 29 quy định quy hoạch nông thôn gồm các loại quy hoạch: a) Quy hoạch chung xây dựng được lập cho toàn bộ địa giới hành chính của xã; b) Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho điểm dân cư nông thôn. Điểm a khoản 2 Điều 30 quy định nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã gồm xác định tiềm năng, động lực phát triển, quy mô dân số, mạng lưới điểm dân cư nông thôn; định hướng tổ chức không gian tổng thể toàn xã; định hướng phát triển các khu chức năng sản xuất nông	Đề nghị quy định cụ thể về khu chức năng khác bao gồm các khu gì, loại hình dự án gì?	Bình Thuận

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>nghiệp, công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, làng nghề, nhà, dịch vụ và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>Điểm d khoản 2 Điều 30 quy định đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt là cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư, <i>khu chức năng khác</i> trên địa bàn xã.</p> <p>Hiện nay có các dự án đầu tư xây dựng về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Trang trại chăn nuôi heo, trang trại chăn nuôi bò, trang trại nuôi gà, ... đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư. Các dự án này hầu hết thuộc địa bàn xã nông thôn, phù hợp với quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh, nằm cách xa các khu dân cư và có quy mô diện tích tùy thuộc vào công suất từng trang trại (hầu hết có quy mô diện tích lớn hơn 05 hécta); như vậy, ngoài các khu chức năng sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, làng nghề, nhà ở, dịch vụ và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Xây dựng năm 2014) thì các dự án như điện mặt trời, điện gió, các điểm kinh doanh dịch vụ du lịch, các khu sản xuất vật liệu xây dựng, trồng trọt kết hợp chăn nuôi... không thuộc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 Luật Xây dựng năm 2014.</p>		
		5.Các trường hợp được điều chỉnh dự án tại Khoản 1, Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 2, Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ	Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh Luật Xây dựng năm 2014 hoặc Luật Đầu tư công năm 2019 để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quy định về điều chỉnh dự án	Đồng Tháp
		6.Điều 25 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “1. Quy hoạch chung xây dựng được lập cho khu chức năng có quy mô từ 500 hécta trở lên làm cơ sở lập quy hoạch phân khu và quy hoạch	1. Đề nghị xem xét, bổ sung thêm quy định: Với quy mô	Phú Thọ, Điện Biên

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>chi tiết xây dựng.</p> <p>2. Quy hoạch phân khu xây dựng được lập cho khu vực chức năng đặc thù có quy mô dưới 500 hécta làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng.</p> <p>3. Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho các khu vực trong khu chức năng làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng". Trong khi thực tế có rất nhiều các khu chức năng có diện tích nhỏ (<100ha, thậm chí chỉ vài ha), ví dụ: Khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng theo quy định của Luật Xây dựng vẫn phải lập QHPK làm cơ sở để lập QHCT dẫn đến tồn kén về thời gian, tiền bạc làm mất nhiều cơ hội đầu tư.</p>	diện tích dưới 100ha thì Khu chức năng chỉ phải lập quy hoạch chi tiết để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.	
		<p>7.Tại khoản 29 Điều 3 Luật Xây dựng quy định “Nhà ở riêng lẻ là công trình được xây dựng trong khuôn viên đất ở thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật”. Theo quy định này thì tổ chức không có quyền sử dụng đối với “nhà ở riêng lẻ”. Tại khoản 2 Điều 3 Luật Nhà ở quy định “Nhà ở riêng lẻ là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập”. Theo quy định này, tổ chức có quyền sử dụng hợp pháp đối với “nhà ở riêng lẻ”.</p> <p>Như vậy, khái niệm “nhà ở riêng lẻ” đang được Luật Xây dựng và Luật Nhà ở giải thích khác nhau, đặc biệt về chủ thể có quyền sử dụng đối với loại tài sản này. Điều này gây khó khăn trên thực tế triển khai khi tổ chức xin cấp giấy phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ theo Luật Xây dựng nhưng lại không có căn cứ để cấp phép, trong khi theo Luật Nhà ở thì lại có quyền.</p>	LuatVietnam Đề nghị sửa đổi Luật Xây dựng cho phù hợp với Luật Nhà ở	Thanh Hóa
		8.Theo quy định Luật Xây dựng thì các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành (mặc dù Chính phủ đã quy	Đề nghị bỏ quy định này.	Yên Bái

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		dịnh về điều kiện) gây khó khăn cho các địa phương và doanh nghiệp.		
		<p>9.Có sự chồng chéo về giấy phép hoạt động điện lực và chứng chỉ năng lực hoạt động điện lực giữa Luật Điện lực và Luật Xây dựng gây khó khăn trong công tác lựa chọn nhà thầu. Cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 45 Luật Điện lực hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 29 tháng 6 năm 2018 quy định: đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực có các quyền hoạt động tư vấn theo giấy phép hoạt động điện lực. Vì vậy, tổ chức hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện như: Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, đấu thầu cho công trình nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp phải có giấy phép hoạt động điện lực. - Mặt khác, theo khoản 4, Điều 148 Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 28 tháng 6 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực như: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (Nhiệt điện, điện địa nhiệt; Điện hạt nhân; Thủy điện; Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều; Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas; Đường dây và trạm biến áp) phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. 	Sđbs Luật Xây dựng và Luật Điện lực thống nhất quy định về giấy phép hoạt động và chứng chỉ năng lực hoạt động vào một loại văn bản và do một cơ quan cấp	Hải Dương
		<p>10.Theo Quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Xây dựng: Điều kiện cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến ngoài đô thị phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>Như vậy, các dự án có quy mô nhỏ như trên không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng, chỉ thực hiện thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng dự án. Tuy nhiên, hiện nay không có quy định trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm</p>	Đề nghị sửa đổi bổ sung quy định để tháo gỡ.	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>quyền chấp thuận tổng mặt bằng. Mặt khác, nội dung thẩm định thiết kế cơ sở theo Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan khác vẫn yêu cầu đánh giá phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng. Dẫn đến các doanh nghiệp có dự án quy mô nhỏ vẫn phải tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng, gây phát sinh thủ tục, đặc biệt là quy trình, tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng,</p> <p>Luật Xây dựng và các văn bản dưới Luật chưa quy định rõ điều chỉnh thiết kế cơ sở với nội dung, quy mô như thế nào thì mới phải điều chỉnh dự án. Trên thực tế, nhiều hồ sơ điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đều có điều chỉnh thiết kế cơ sở (Ví dụ: Phân chia lại các phòng chức năng, thay đổi bước cột, bước gian, khâu độ, chiều cao tầng, kiến trúc mặt đứng, bố trí lại cầu thang, hành lang, kích thước đường ống...). Do vậy, phải thực hiện thẩm định, phê duyệt điều chỉnh từ bước điều chỉnh dự án, từ đó phát sinh thủ tục hành chính, làm chậm, gián đoạn quá trình đầu tư.</p>		
		11.Tại điểm a khoản 1 Điều 164 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 63 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) quy định ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền, phân cấp cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng. Tại khoản 13 Điều 3 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14) quy định Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế là cơ quan chuyên môn về xây dựng.	<p>LuatVietnam</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về việc ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) thuộc phạm vi quản lý vào Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014.</p>	Hải Phòng
		12.Theo quy định của Luật Xây dựng và nội dung sửa đổi bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 lập cho khu vực chức năng có quy mô dưới 500 ha làm cơ sở lập quy hoạch	Sửa đổi theo hướng tại một khu vực, chỉ lập 01 quy hoạch phân khu và các quy hoạch	Hà Nội

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>chi tiết xây dựng (Khoản 2 Điều 25 và Điểm b Khoản 2 Điều 27); UBND cấp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu chức năng (Khoản 2 Điều 24).</p> <p>Trong thực tiễn khi triển khai thực hiện, một số Khu chức năng (<500ha) nằm trong khu vực đã có đồ án Quy hoạch phân khu đô thị (tỷ lệ 1/5000 hoặc 1/2000) được phê duyệt; Đề tổ chức lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư đối với các khu chức năng (<500ha) căn cứ theo Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP sẽ vẫn phải lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 đối với Khu chức năng. Việc này dẫn tới lãng phí ngân sách và thời gian, do phải thực hiện 2 loại quy hoạch tại cùng 1 khu đất.</p>	<p>trong khu vực đô thị, việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch thực hiện theo quy trình của Luật Quy hoạch đô thị.</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p>	
		<p>13.Khoản 25 Điều 3 Luật Xây dựng sửa đổi 2018 quy định: "Khu chức năng đặc thù là khu vực phát triển theo các chức năng chuyên biệt hoặc hỗn hợp như khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu áu lịch, khu sinh thái; khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa; khu nghiên cứu đào tạo; khu thể dục thể thao; cảng hàng không, cảng biển; khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật; khu chức năng đặc thù khác được xác định theo quy hoạch xây dựng vùng được phê duyệt hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập '' Nay Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi khái niệm “khu chức năng đặc thù” thành “khu chức năng Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao. Như vậy các: khu sinh thái; khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa; cảng hàng không, cảng biển; khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật không thuộc khu chức năng do vậy không rõ quy định và không có cơ sở để hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch cho các khu này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung quy định đối với việc lập quy hoạch các loại hình trên để tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Đề nghị giữ nguyên như khoản 25 Điều 3 của Luật Xây dựng năm 2014, vì tính chất của các khu này là khu chức năng.</p>	Hà Nội, Điện Biên
II	Luật Nhà ở			

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>14.Khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở năm 2014 quy định hợp đồng mua bán nhà ở thương mại phải thực hiện công chứng, chứng thực trừ một số trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 122. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng là thời điểm công chứng, chứng thực hợp đồng. Khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh bất động sản quy định, hợp đồng kinh doanh bất động sản phải lập thành văn bản, việc công chứng, chứng thực do các bên thỏa thuận, trừ hợp đồng mua bán, cho thuê nhà, công trình xây dựng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên là hộ gia đình, cá nhân thì phải công chứng, chứng thực. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng. Trường hợp hợp đồng có công chứng, chứng thực thì thời điểm có hiệu lực của hợp đồng là thời điểm công chứng, chứng thực. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, không có công chứng, chứng thực thì thời điểm có hiệu lực của hợp đồng là thời điểm các bên ký kết hợp đồng. Giữa Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản chưa thống nhất về hình thức của hợp đồng mua bán nhà ở thương mại. Điều này còn ảnh hưởng đến thời điểm phát sinh hiệu lực của hợp đồng và điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi của các bên khi phát sinh tranh chấp trên thực tế.</p>	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Bình Thuận
		<p>15.Điểm a khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở 2014 quy định: "<i>Đối với nhà ở xã hội được đầu tư không phải bằng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lựa chọn chủ đầu tư theo quy định như sau:</i></p> <p>a) Trường hợp Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng nhà ở</p>	Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở, trong đó quy định dự án nhà ở xã hội được nhà nước giao đất không thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để phù hợp	Nghệ An

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p><i>xã hội thì thực hiện lựa chọn chủ đầu tư thông qua hình thức đấu thầu nếu có từ hai nhà đầu tư trở lên đăng ký làm chủ đầu tư hoặc chỉ định chủ đầu tư nếu chỉ có một nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư”</i></p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà ở xã hội là lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư (điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư 2020 và mục IV.1 Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ). Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai 2013. Đối chiếu quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai thì việc giao đất/cho thuê đất thực hiện dự án nhà ở xã hội không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất. Như vậy, hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở không thống nhất với hình thức lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai.</p>	với pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai	
		16.Luật Nhà ở năm 2014 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 quan niệm về tài sản hình thành trong tương lai mới chỉ dựa trên yếu tố vật chất, vật lý của tài sản mà bỏ qua yếu tố về mặt pháp lý của tài sản đó là nhà ở, bất động sản đã hình thành nhưng chưa xác lập quyền sở hữu cho chủ thể vào thời điểm xác lập giao dịch. Vì vậy, các loại tài sản như nhà ở xây dựng xong, đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu sẽ không được coi là tài sản hình thành trong tương lai vì đã hình thành. Do vậy, cần phải nghiên cứu kỹ các quy định của Luật Nhà ở năm 2014, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 về tài sản hình thành trong tương lai đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 108 Bộ luật Dân sự năm 2015 để phát huy tối đa giá trị của tài sản	Đề nghị sđbs cho thống nhất. LuatVietnam	Bình Phước
		17.Tại khoản 1 Điều 18 Luật Nhà ở quy định các trường hợp phát triển nhà ở bao gồm: “1. Các trường hợp phát triển nhà ở	Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung quy định về phát triển nhà ở của các doanh nghiệp	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>a) Phát triển nhà ở thương mại;</p> <p>b) Phát triển nhà ở xã hội;</p> <p>c) Phát triển nhà ở công vụ;</p> <p>d) Phát triển nhà ở để phục vụ tái định cư;</p> <p>đ) Phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân".</p> <p>Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều doanh nghiệp đã có đất có nhu cầu đầu tư nhà ở cho cán bộ, công nhân viên, cho các chuyên gia, công nhân lao động bán, cho thuê, cho thuê mua... Tuy nhiên đang có vướng mắc về trình tự thực hiện và các đối tượng được mua, thuê, cho thuê mua.</p>	<p>đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ, chuyên gia, nhà ở công nhân... tại Khoản 1 Điều 18 Luật Nhà ở.</p>	
III	Luật Kinh doanh bất động sản	<p>18. Điều 51 Luật Kinh doanh bất động sản quy định về thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản, theo đó nhà đầu tư phải xin Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của UBND cấp tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư, nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng đủ điều kiện. Khi thay đổi nhà đầu tư, nhà đầu tư phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</p> <p>Như vậy, để thực hiện chuyển nhượng dự án trên thực tế, Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trước tiên. UBND cấp tỉnh sẽ tham vấn ý kiến của các cơ quan tham mưu và cơ quan quản lý tại địa phương như Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế trước khi quyết</p>	<p>Đề nghị sđbs đề thông nhất.</p>	Bình Phước

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cho nhà đầu tư		
		<p>19.Tại Điều 54, 55 Luật Kinh doanh bất động sản quy định về điều kiện bất động sản hình thành trong tương lai</p> <p>“Điều 54. Quyền kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai</p> <p>1. Chủ đầu tư dự án bất động sản có quyền bán, cho thuê, cho thuê mua nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.</p> <p>2. Việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai được thực hiện theo quy định của Chương này, các quy định tương ứng trong Chương II và các quy định khác có liên quan của Luật này.</p> <p>Điều 55. Điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh</p> <p>1. Có giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng, giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu đã hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó.</p> <p>2. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư về nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua; trường hợp không đủ điều kiện phải nêu rõ lý do”.</p> <p>Tuy nhiên, trong Luật Kinh doanh bất động sản, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn chưa cụ thể đối với loại bất động sản không phải nhà ở</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bất động sản theo hướng bổ sung quy định về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai đối với các công trình: thương mại, dịch vụ, công trình xây dựng không phải nhà ở...</p>	Quảng Ninh

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		như: Các công trình thương mại, dịch vụ, công trình xây dựng không phải nhà ở...		
		20.Tại khoản 1 Điều 10 quy định điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải thành 1 lập doanh nghiệp và có vốn pháp định không được thấp hơn 20 ty đồng. Luật Doanh nghiệp năm 2020 không có khái niệm về vốn pháp định, chỉ có khái niệm về vốn điều lệ	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất giữa các Luật	Thái Bình
IV	Luật Quy hoạch đô thị			
		21.Khoản 1 Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 quy định: "Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 19 của Luật này có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị". Khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 quy định: "Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 15 ngày đối với cơ quan, 30 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư". Khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: "Cơ quan, chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng". Khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: "Thời gian lấy ý kiến về quy hoạch xây dựng ít nhất là 20 ngày đối với cơ quan, 40 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư". Như vậy, quá trình tổ chức lập quy hoạch xây dựng mất rất nhiều thời gian cho nội dung lấy ý kiến vào cả hai bước Nhiệm vụ và Đô án quy hoạch. Trong thực tế, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư thường ít (hoặc không) tham gia ý kiến ở bước lập nhiệm vụ quy hoạch do bước nhiệm vụ quy hoạch mới chỉ xác định được phạm vi ranh giới, quy mô	Đề nghị Quốc hội sửa đổi khoản 1 Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014 theo hướng: Chỉ yêu cầu lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan đối với bước lập quy hoạch xây dựng (không cần thiết phải lấy ý kiến đối với bước lập nhiệm vụ quy hoạch)	Lào Cai

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		diện tích và mục tiêu của quy hoạch chưa xác định được các phân khu chức năng và định hướng hạ tầng kỹ thuật cụ thể. Các ý kiến tham gia, kiên nghị đề xuất chủ yếu đều thực hiện ở bước lập đồ án quy hoạch.		
		22.Khoản 2 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (được sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018) quy định: "2. ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị sau đây: a) Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, đô thị mới, trừ các quy hoạch đô thị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng; Việc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi phê duyệt đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng sẽ không tạo được tính chủ động trong việc triển khai thực hiện và phê duyệt đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Đề nghị đồ án quy hoạch chung đô thị loại III, IV và đô thị mới không phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.	
		23.Tại khoản 2 Điều 12 Luật Quy hoạch đô thị và Khoản 2 Điều 19 Luật Xây dựng chỉ cho phép tài trợ kinh phí để lập quy hoạch. Trong khi đó, thời gian qua các tổ chức và doanh nghiệp đều đề xuất hình thức tài trợ sản phẩm quy hoạch. Như vậy, việc pháp luật chưa quy định đối với trường hợp này thì giải quyết như thế nào.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp.	Quảng Ngãi
		24.Về trình HDND các cấp trước khi phê duyệt quy hoạch Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị hiện quy định mang tính chung; quy	Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ trong các Luật về nội dung	

LuatVietnam

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải báo cáo, trình HDND trước khi phê duyệt; Luật chưa quy định rõ ràng, cụ thể là trình HDND đối với nhiệm vụ quy hoạch hay đồ án quy hoạch hay trình HDND cả nhiệm vụ lẵn đồ án quy hoạch (Nhiều địa phương hiện tại đang trình HDND cả nhiệm vụ lẵn đồ án quy hoạch - làm kéo dài thời gian thực hiện, do HDND không họp thường xuyên).	này.	
		25.Theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, quy định: “ <i>Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật là một nội dung trong đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; đối với thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được lập riêng thành đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật</i> ”. Tuy nhiên, một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị như: Đồ án Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị là cơ sở để phân lưu vực thoát nước cho các khu vực trên địa bàn tỉnh (không thể thực hiện theo ranh giới hành chính như việc quy định nội dung hạ tầng kỹ thuật có trong đồ án quy hoạch chung từng đô thị) và phạm vi nghiên cứu mở rộng kết nối với các tỉnh, thành lân cận có tính đến ứng phó với biến đổi khí hậu (tương tự đối với việc điều chỉnh các đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, thoát nước, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang...). Nhận thấy việc lập các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật là rất cần thiết nhằm cụ thể hóa các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật để địa phương có thể định hướng tổ chức đầu tư xây dựng theo quy hoạch lâu dài.	Sđbs khoản 2, Điều 18, Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, theo hướng cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tùy theo điều kiện địa phương được tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, để địa phương có kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, vv...) nhằm đảm bảo đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và đúng định hướng quy hoạch và phát triển đô thị.	Bình Dương
		26.Điều 11 quy định “ <i>Việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chi định hoặc thi tuyển</i> ” và khoản 2 Điều 3 Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị quy định “ <i>Chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được xác định theo hướng dẫn của Thông</i>	Đề nghị sửa đổi Điều 11 Luật quy hoạch đô thị theo hướng thống nhất giữa các văn bản pháp luật như sau: Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Luật Quy hoạch đô thị: “ <i>Việc lập quy</i>	Điện Biên, Hà Nội

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>tư này được sử dụng để lập và quản lý chi phí, làm cơ sở để tổ chức thi tuyển hoặc chỉ định thầu xác định đơn vị thực hiện các công việc quy hoạch phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng quy định “việc lựa chọn tư vấn lập quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu”. Do nội dung không đồng nhất trong hình thức tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch nên không biết thực hiện theo hình thức nào.</p> <p>Điều 11, Luật Quy hoạch đô thị (Điều này không bị Luật 35 điều chỉnh) quy định về lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị quy định: “Việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định hoặc thi tuyển Khoản 1 Điều 54. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định Gói thầu được phép chỉ định thầu là “Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công cộng;... Như vậy các gói thầu lập quy hoạch có giá trị trên 500 triệu đồng phải áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo Điều 20 của Luật Đấu thầu hoặc đấu thầu hạn chế theo Điều 21 của Luật Đấu thầu.</p> <p>Như vậy Luật quy hoạch, Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu còn có nội dung không thông nhất đối với việc Chỉ định thầu hay đấu thầu lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch.</p>	<p>hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định hoặc thi tuyển” thành “Việc lập quy hoạch đô thị phải do tổ chức tư vấn thực hiện. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị được lựa chọn theo quy định pháp luật về đấu thầu</p> <p>LuatVietnam</p>	
		27.Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị (Khoản 7, Điều 19) và Luật Xây dựng (Khoản 3, Điều 24), Chủ đầu tư dự án đấu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.	Sửa đổi Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng theo hướng UBND cấp tỉnh xem	Hà Nội

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>Theo các quy định của Luật Nhà ở (Khoản 2, Điều 19), “<i>Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chỉ được lập, phê duyệt và triển khai thực hiện tại khu vực đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt...</i></p> <p>Như vậy, theo các quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng nêu trên, phải xác định được chủ đầu tư dự án, cấp thẩm quyền mới giao được đơn vị đó tổ chức lập quy hoạch chi tiết. Ngược lại, theo Luật Nhà ở, việc giao chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở phải căn cứ vào quy hoạch chi tiết được phê duyệt, mâu thuẫn trong các quy định nêu trên dẫn đến nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	<p>xét việc giao đơn vị đang quản lý, sử dụng đất hợp pháp tổ chức lập quy hoạch chi tiết. Sau khi quy hoạch chi tiết được duyệt, việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện ở bước sau theo quy định hiện hành.</p>	
		<p>28.Theo Luật Quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành, UBND Thành phố sẽ phải tổ chức lập, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu bằng nguồn vốn đầu tư công theo các quy định về quản lý vốn đầu tư công. Sau đó, chủ đầu tư mới có cơ sở lập quy hoạch chi tiết (hoặc lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết) khu vực đã được giao đầu tư. Thực hiện theo quy trình quy định nêu trên dẫn đến thời gian lập quy hoạch chi tiết, lập và thực hiện dự án đầu tư kéo dài đồng thời vướng mắc do quy định không được sử dụng vốn ngân sách để thực hiện quy hoạch các dự án đầu tư theo hình thức kinh doanh.</p>	<p>Nghiên cứu sửa đổi luật theo hướng đổi với khu vực đã giao chủ đầu tư nay cần điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu thì giao chủ đầu tư dự án tổ chức lập điều chỉnh. Việc thẩm định và phê duyệt tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.</p>	
		<p>29.Khoản 2, Điều 18 Luật Quy hoạch đô thị: đối với thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được lập riêng thành đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật là một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị, việc tách riêng thành đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật dẫn đến thời gian triển khai lâu. Ví dụ như: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2011, tuy nhiên phải đến 2016 mới cơ bản phê duyệt xong các quy hoạch chuyên ngành, ảnh hưởng đến công tác triển khai các đồ án quy hoạch liên quan (có yêu cầu khớp nội thông nhất), công tác triển khai các dự án ĐTXD các công trình hạ tầng kỹ</p>	<p>Xem xét sửa đổi (không yêu cầu lập riêng các đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc Trung ương). Các nội dung yêu cầu nghiên cứu đối với đồ án quy hoạch chuyên ngành HTKT sẽ đưa vào nội dung nghiên cứu lập</p>	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		thuật ngữ môi, hạ tầng khung đô thị.	quy hoạch chung xây dựng để đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, rút gọn.	
		30.Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đối với thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được lập riêng thành đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (Khoản 2 Điều 18) và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (Khoản 1 Điều 44).	Sửa đổi Luật theo hướng giao thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật	
		31.Nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch	LuatVietnam Đề nghị ủy quyền cho UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung các đô thị loại I hoặc cho phép tiến hành tổ chức lập đồ án song song với tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch chung các đô thị loại I và trình duyệt đồng thời để rút ngắn thời gian hoàn thành các đồ án	Quang Ninh
		32.Nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng	Đề nghị ủy quyền cho UBND cấp tỉnh quyết định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đô thị loại I, Khu kinh tế) đảm bảo các điều kiện điều chỉnh quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12; khoản 2 Điều 37 Luật Xây	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
			dụng số 50/2014/QH13 (nội dung dự kiến điều chỉnh không ảnh hưởng lớn đến tính chất, ranh giới, định hướng phát triển chung của đô thị; tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết).	
V	Luật Kiến trúc	<p>33. Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc có hiệu lực từ ngày 07/9/2020, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BXD. Tuy nhiên, việc cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho cá nhân có yêu cầu chưa thực hiện được vì chưa có tài liệu phục vụ sát hạch, bộ câu hỏi sát hạch (quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định 85/2020/NĐ-CP) và chưa có tổ chức xã hội - nghề nghiệp về kiến trúc được Bộ Xây dựng công nhận thực hiện sát hạch.</p> <p>Hiện tại, nhiều cá nhân tham gia hoạt động về kiến trúc đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (gồm cả: cấp mới, cấp lại do chứng chỉ cũ đã hết hạn) nhưng cơ quan chuyên môn về xây dựng không cấp được chứng chỉ do thiếu kết quả sát hạch theo quy định của Luật Kiến trúc vì lý do nêu trên. Từ đó, đã gây cản trở cho các tổ chức, cá nhân hoạt động thiết kế kiến trúc.</p>	Đề nghị nghiên cứu, sđbs quy định về sát hạch hành nghề kiến trúc cho phù hợp.	Lào Cai
		<p>34. Tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc (<i>Quy chế quản lý kiến trúc</i>) quy định:</p> <p>4. <i>ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành; đối với quy</i></p>	Kiến nghị xem xét chi quy định thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đô thị đặc biệt và đô thị loại I, các loại đô thị còn lại chi	Bạc Liêu

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<i>chê quản lý kiến trúc của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I là thành phố trực thuộc trung ương thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng</i> Nội dung quy định này chưa phù hợp, gây khó khăn, ách tắc trong quá trình phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc do có yêu cầu phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tất cả các Quy chế quản lý kiến trúc của đô thị (<i>kể cả các thị trấn là đô thị loại V là chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương</i>).	thông qua Hội đồng nhân dân cấp huyện.	
VI	Nghị quyết Quốc hội			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; - Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính 	<p>35.Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 quy định về Nhà tang lễ đối với đô thị loại V là ≥ 01 cơ sở (đạt tối đa 01 điểm) hoặc có dự án (đạt tối thiểu 0,75 điểm); quy định này không phù hợp với tình hình thực tế như sau: Đối với quy mô đô thị loại V đa số là các thị trấn cấp huyện, dân số đô thị không cao, việc lập dự án, đầu tư xây dựng Nhà tang lễ cấp huyện tại thị trấn là rất ít. Mặc khác, hiện nay các dự án xây dựng nghĩa trang ở các huyện, trong đó có đầu tư xây dựng Nhà tang lễ thường nằm ngoài phạm vi ranh giới đô thị loại V (thị trấn). LuatVietnam</p>	Quy định trên áp dụng cho đô thị loại V chưa phù hợp, đề xuất chỉ tiêu này không áp dụng đối với đô thị loại V.	Bình Thuận

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		<p>36. Hiện nay, theo Chương trình phát triển đô thị của tỉnh đã được phê duyệt, đến năm 2025 nhiều đô thị là các thị trấn dự kiến nâng cấp thành đô thị loại I, II, III, IV. Đổi với các tiêu chí, tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện nay cơ bản các địa phương phấn đấu đạt được. Tuy nhiên, tiêu chí về quy mô dân số không riêng tỉnh Long An, mà các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long rất khó đạt được, bình quân đa số dân số các thị trấn vào khoảng 20.000 - 25.000 dân, trong khi quy định phải 50.000 dân đối với đô thị loại IV và 500.000 dân - $\geq 1.000.000$ dân đối với đô thị loại I. Theo quy định phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, khi tính điểm của 5 tiêu chí phải đạt trên mức tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí phải đạt từ 75/100 điểm trở lên và điều kiện bắt buộc khi một trong các tiêu chí không đạt điểm tối thiểu dù có tổng số điểm các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên thì đô thị vẫn không được công nhận. Do đó, địa phương gặp khó khăn trong quá trình thực hiện phân loại đô thị theo kế hoạch của tỉnh và vấn đề này sẽ khó khắc phục được đối với tỉnh Long An và các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, việc đầu tư từng bước hoàn chỉnh hạ tầng của một đô thị các địa phương phấn đấu sẽ đạt được, khi hạ tầng phát triển sẽ tạo điều kiện để phát triển dân số, góp phần rất lớn vào việc phát triển kinh tế của địa phương.</p> <p>Do vậy, để triển khai lộ trình Chương trình phát triển đô thị phù hợp với thực tế phát triển của địa phương; để các địa phương từng bước hình thành và phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh khi đảm bảo các tiêu chí về điều kiện hạ tầng.</p>	<p>Dè nghị xem xét điều chỉnh Khoán 3, Điều 10, Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về tính điểm phân loại như sau: "<i>Đô thị được công nhận loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu (đối với tiêu chí quy mô dân số cho nợ hoặc có quy mô dân số phù hợp từng vùng miền)</i>"</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p>	Long An
		<p>37. Đối với lĩnh vực phát triển đô thị: Hiện nay việc triển khai tổ chức thực hiện phân loại đô thị, tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính tại địa phương gặp nhiều khó khăn do sự mâu thuẫn giữa các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và</p>	<p>Xem xét sửa đổi Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 để</p>	Trà Vinh

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.</p> <p>Ngoài ra, qua đối chiếu các quy định có liên quan đến quản lý phát triển đô thị, hiện nay chỉ có Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị, tuy nhiên Nghị định này đã không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị: Hiện nay vẫn chưa có khung pháp lý nào quy định về vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước và quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với hoạt động cấp nước, các quy định về bảo vệ quyền lợi người sử dụng nước sạch. 	<p>dảm bảo tính thống nhất trong quy định về phân loại đô thị với đơn vị hành chính.</p>	
		<p>38.Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, phân loại đơn vị hành chính được ban hành là cơ sở thuận lợi, phù hợp với thực tiễn đề triển khai lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Chương trình phát triển đô thị từng địa phương và Đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có một số khó khăn do chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị quyết. Cụ thể:</p> <p>(1) Hiện nay, xu hướng phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, đô thị ứng phó biến đổi khí hậu... tuy nhiên tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 chưa có các tiêu chuẩn để đánh giá hoặc cộng điểm đối với các đô thị trên.</p> <p>(2) Đối với các tiêu chuẩn đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm các tiêu chuẩn về giao thông: thực tiễn cho thấy yêu cầu phát triển giao thông của các đô thị đang là vẫn đề phức tạp (tình trạng ùn tắc đường; thiếu chỗ đỗ xe...). + Nhóm về tiêu chuẩn cấp điện: Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã từng bước 	<p>(1) Đề nghị nghiên cứu bổ sung các tiêu chuẩn để đánh giá hoặc cho điểm cộng đối với các đô thị phát triển tốt các yếu tố này.</p> <p>(2) Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quan tâm nghiên cứu, đề xuất tăng tỷ lệ đất giao thông đô thị, tăng tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, đồng thời, cần có số liệu cụ thể và tách tỷ lệ đất giao thông tĩnh (bến, bến đỗ xe..) trong tỷ lệ đất giao thông đô thị quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13. - Tham mưu cân đối tính 	Quảng Ninh

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Địa phương Đề xuất
		triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả như: Thay thế hệ thống đèn Led chiếu sáng đô thị và công trình, lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái, thay thế các thiết bị sử dụng nhiều năng lượng bằng thiết bị biến tần (inverter) tiết kiệm năng lượng... Do đô thị phát triển, áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng thì tiêu chuẩn về cấp điện sinh hoạt sẽ giảm.	toán lại số liệu, chấm điểm tiêu chuẩn cấp điện cho phù hợp yêu cầu phát triển.	

Phụ lục 4- BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CÀN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
 Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 Luật, 12 văn đề)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
1	Luật Khoáng sản	<p>1. Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 quy định “<i>tổ chức, cá nhân khi tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và phải có phương án cài tạo, phục hồi môi trường và tiến hành cài tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về khoáng sản</i>”.</p> <p>- Theo Điều 73 Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010 quy định nghĩa vụ tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ. Thực tế, Đề án đóng cửa mỏ là một phần của phương án cài tạo, phục hồi môi trường, do đó dẫn đến có sự chồng chéo giữa Luật Bảo vệ môi trường với Luật Khoáng sản, gây lãng phí thời gian, chi phí của chủ đầu tư khai thác khoáng sản khi thực hiện.</p>	<p>Khi dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được phê duyệt phương án cài tạo, phục hồi môi trường cho toàn bộ quá trình thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ, chế biến khoáng sản thì không cần phải thực hiện Đề án đóng cửa mỏ.</p> <p>LuatVietnam</p>	Bình Dương
		<p>2. Theo quy định Điều 74 Luật Khoáng sản, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ, trình cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt và tổ chức thực hiện, nghiêm thu trước khi quyết định đóng cửa mỏ. Tuy vậy, một số đơn vị sau khai thác không triển khai thực hiện mặc dù đã được cơ quan quản lý nhà nước đôn đốc, yêu cầu bằng văn bản. Việc xử lý vi phạm hành chính và buộc các đơn vị thực hiện công tác đóng cửa mỏ gặp khó khăn do đơn vị khai thác khoáng sản không liên hệ được và không phối hợp làm việc. Trong khi đó, theo quy định Luật Khoáng sản và Nghị định</p>	<p>1. Đề nghị bổ sung Điều 74 Luật Khoáng sản và Điều 46 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản về quy định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không thực hiện lập đề án đóng cửa</p>	Hà Tĩnh, Quảng Bình

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
		<p>số 158/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản mới quy định về lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trong các trường hợp: Đơn vị khai thác khoáng sản đã phá sản, giải thể hoặc đã lập đề án đóng cửa mỏ nhưng không đủ năng lực để hoàn thành.</p> <p>3. Theo quy định tại Điều 74 Luật Khoáng sản 2010 chưa hợp lý đối với các mỏ khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường. Theo quy định, hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản đã có dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự án đã có phương án phục hồi môi trường, chi phí cho công tác phục hồi môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường. Vì vậy, sau khi kết thúc khai thác mỏ, chủ dự án chỉ cần thực hiện đúng phương án bảo vệ môi trường của dự án, báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ chứ không cần thiết phải lập đề án đóng cửa mỏ gây tốn kém cho doanh nghiệp.</p>	<p>mô hình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.</p> <p>2. Sửa đổi Điều 74 Luật Khoáng sản 2010 ngày 17/11/2010 để tháo gỡ.</p>	
		<p>4. Theo quy định tại Điều 64 Luật Khoáng sản mới quy định khai thác làm VLXD thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho công trình đó mới không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Các trường hợp vận chuyển, tiêu thụ ra ngoài phải thực hiện cấp phép khai thác theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản. Thực tế, việc triển khai thi công các dự án công trình là mục tiêu chính của các nhà đầu tư, quá trình thực hiện có dư thừa một số khối lượng khoáng sản làm VLXD thông thường</p>	<p>1. Đề nghị xem xét sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản “Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây: a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho</p>	Lâm Đồng

LuatVietnam

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
		<p>(đất, cát, sét...) cần phải vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án và cung cấp cho các công trình xây dựng, các nhà máy gạch có nhu cầu sử dụng (do không có vị trí đồ thải). Trường hợp thực hiện trình tự thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản sẽ kéo dài thời gian, chậm tiến độ đầu tư thi công Dự án theo giấy chứng nhận đầu tư đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép. Mặt khác, khoáng sản làm VLXD thông thường không phải là nhóm khoáng sản quan trọng và thực tế tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã cho phép thực hiện hồ sơ đăng ký khai lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khai thông luồng lạch mà không phải cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Do vậy để tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị thực hiện dự án xây dựng công trình có dư thừa khoáng sản làm VLXD thông thường được thực hiện hồ sơ đăng ký khai thác mà không phải cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>5. Theo quy định tại Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010 quy định khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nhưng không có đất san lấp, do đó rất khó khăn trong việc xử lý các trường hợp khai thác đất để san lấp mặt bằng. LuatVietnam</p> <p>Hiện nay các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu san gạt mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình nhà ở, sản xuất kinh doanh dịch vụ sẽ có một phần khối lượng đất đồi dư không thể vận chuyển ra ngoài (do quy định hiện nay chỉ cho phép san gạt tại chỗ).</p> <p>6.Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản quy định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư. Trong khi Điều 37 Luật Đầu tư 2020 quy định nhà đầu tư</p>	<p>phép đầu tư.”</p> <p>2. Kiến nghị cấp có thẩm quyền quy định giao cho địa phương chấp thuận khu vực được sử dụng đất đồi dư trong quá trình san gạt, cải tạo mặt bằng tại vị trí đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất đồi dư chỉ được vận chuyển trong phạm vi của huyện. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác làm đơn đăng ký khai lượng, thời gian khai thác, cam kết việc khai thác không gây ảnh hưởng tới cảnh quan, đường giao thông, vật kiến trúc công cộng, việc sử dụng đất, tài sản của các hộ dân xung quanh, có các biện pháp bảo vệ môi trường, không đưa đất ra đường, thu gom quét dọn đất rơi vãi; thực hiện việc nộp thuế phí theo quy định.</p>	
		6.Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản quy định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư. Trong khi Điều 37 Luật Đầu tư 2020 quy định nhà đầu tư	Đề nghị xem xét, sửa đổi Luật Khoáng sản, trong đó đề nghị sửa đổi nội dung này theo hướng “có	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
		trong nước không bắt buộc phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ pháp lý tương đương” đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.	
		7.Theo quy định tại Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010, việc cấp thăm dò, khai thác khoáng sản đất san lấp phải thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhò lè và khai thác tận thu khoáng sản không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Khi các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng trong hoạt động khoáng sản bằng các hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Do đó, các tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khó triển khai thực hiện, tốn thời gian, không có nguồn vật liệu san lấp để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...	Sửa đổi, bổ sung Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 đối với đất vật liệu xây dựng thông thường thuộc quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì không phải thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. LuatVietnam	Tây Ninh
		8.Tại Khoản 2 Điều 53 quy định một trong những điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 10 của Luật này.	Sửa đổi, bổ sung quy định đối vướng mắc này.	Hải Phòng

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
		Tuy nhiên tại Luật này và các văn bản pháp luật hướng dẫn liên quan không quy định cụ thể, rõ ràng dự án đầu tư khai thác khoáng sản trong quy định nêu trên do tổ chức, cá nhân tự lập và phê duyệt hay do cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt theo quy định pháp luật.		
		9.Tại khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản quy định: “ <i>Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thế rắn, thế lỏng, thế khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ</i> ”. LuatVietnam	<p>Đề nghị xem xét sửa đổi lại theo các hướng sau:</p> <p>a) <i>Đất, đất san lấp, đất đồi hay tài nguyên đất không phải là khoáng sản.</i></p> <p>Lý do:</p> <p>(1) Đất, đất san lấp, đất đồi là tài nguyên đất, nên xếp riêng khác với tài nguyên khoáng sản, cũng như các loại tài nguyên khác như tài nguyên nước, tài nguyên sinh thái... để đảm bảo tính khoa học và thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên.</p> <p>(2) Nếu xem đất là tài nguyên khoáng sản thì phát sinh nhiều bất cập sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 65 Luật khoáng sản quy định về <i>Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</i>, đều sử dụng cụm từ “phát hiện” có khoáng sản trong quá trình thi công thì cơ quan quản lý có thẩm quyền phải cấp phép theo quy định. Như vậy, hầu hết tất cả 	Quảng Ninh

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<p>các dự án đầu tư xây dựng công trình (không chỉ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, mà còn trên cả nước) đều có hoạt động đào - đắp (đào móng, san nền...), đều “phát hiện” tài nguyên đất, đất san lấp, do đó: nếu xem tài nguyên đất, đất san lấp là khoáng sản thì hầu hết tất cả các dự án xây dựng công trình đều phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản. Như vậy thì thực tế việc đầu tư xây dựng hầu hết các công trình hiện nay (bao gồm cả xây dựng nhà ở của dân, dự án đào đắp đê điều, công rãnh...) đều đang vi phạm các quy định của Luật Khoáng sản.</p> <p>LuatVietnam</p> <p>- Nếu xem đất là khoáng sản thì việc quy hoạch thăm dò khoáng sản phải được triển khai thực hiện trên toàn bộ diện tích của cả 1 tỉnh, 1 quốc gia vì: trên toàn bộ diện tích của tỉnh hay quốc gia đều có đất (đất, bùn đất, đất dưới mặt nước ao hồ, sông, suối, biển...). Điều này đang mâu thuẫn với thực tiễn đang triển khai thực hiện, quản lý và sử dụng tài nguyên đất.</p>	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<p>- Quan điểm và mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 đã xác định: “<i>Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào ... đổi mới sáng tạo... Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời...</i>”, mà muốn phát triển nhanh và bền vững thì một trong những động lực quan trọng nhất là phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng trước hết là phải xây dựng, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng. Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh cũng như các tỉnh, thành khác đang đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng, công trình (bao gồm cả các dự án đầu tư công) cần phải thực hiện nhanh, đảm bảo tiến độ. Hầu hết tất cả các dự án đều có hoạt động đào đắp, cày đất san lấp. Nếu xem đất là tài nguyên khoáng sản thi dễ có nguồn đất phục vụ cho san lấp phải thực hiện một loạt các thủ tục hành chính (đầu giá/không đấu giá, cấp phép thăm dò, thi công thăm dò, phê duyệt trữ lượng, lập dự án khai thác đất, lập báo cáo đánh giá tác</p>	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<p>động môi trường, cấp phép khai thác), ước tính mất khoảng 1 năm, trong khi các dự án hầu hết chỉ có niên độ là 1-3 năm. Việc khai thác đất phải thực hiện thủ tục như khai thác khoáng sản thực tế hiện nay đang là nguyên nhân chính dẫn đến chậm các dự án (bao gồm cả dự án đầu tư công). Như vậy, việc khai thác đất phải thực hiện thủ tục như khai thác khoáng sản hiện nay có rất nhiều bất cập, gây cản trở cho thực hiện mục tiêu phát triển nhanh của các địa phương và của cả quốc gia.</p> <p>LuatVietnam</p> <p>Do vậy, cần thiết cần phải sửa đổi ngay quy định về khái niệm “khoáng sản” theo hướng: Đất san lấp, đất đồi hay tài nguyên đất không phải là khoáng sản.</p> <p>b) Đất đá thải mỏ than không phải là khoáng sản mà là chất thải rắn công nghiệp thông thường.</p> <p>Lý do:</p> <p>(1) Trong định nghĩa về khoáng sản tại Luật khoáng sản có quy định: “Khoáng sản là khoáng chất ở bãy thải của mỏ”: như vậy được hiểu rằng bãy thải bãy thải mỏ (hay</p>	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<p>chính là “đất đá thải mỏ” không phải là khoáng sản.</p> <p>(2) Đất đá thải mỏ thực chất là chất thải rắn công nghiệp thông thường, phát sinh từ hoạt động khai thác, sản xuất than: điều này hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường 2014 “<i>Chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác</i>” và phù hợp với nội dung tại các báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác mỏ than (hiện trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đều đánh giá đất đá thải mỏ than là một trong các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và xác định các biện pháp xử lý, trong đó có thu gom, vận chuyển về bãi thải theo quy định).</p> <p>Nếu đã xác định đất đá thải mỏ than là chất thải rắn công nghiệp thông thường thì theo Điều 45 Luật bảo vệ môi trường 2014: “<i>1. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải. 2. Nhà</i></p>	

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
		<p><i>nước có chính sách khuyến khích giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải.”</i> Như vậy, nhà nước khuyến khích tái sử dụng đất đá thải mỏ.</p> <p>(3) Ý nghĩa của việc tái sử dụng đất đá thải mỏ: Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang có khối lượng đất đá thải mỏ than rất lớn (khoảng 1.500 triệu m³). Hàng năm, các mỏ than phát sinh hơn 100 triệu m³ đất đá thải, đang chiếm ngày càng nhiều diện tích đất và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan và sạt lở đất. Việc tái sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp và làm nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất các sản phẩm khác sẽ giúp sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên đất san lấp và tạo nguyên vật liệu mới cho quá trình sản xuất khác. Do vậy, việc tái sử dụng đất đá thải mỏ là cấp thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng, đặc biệt là đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, góp phần phát triển nền kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển nhanh và bền vững.</p>		

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<p>Tuy nhiên, việc tái sử dụng đất đá thải mỏ hiện nay thực tế đang chưa được khuyến khích mà lại còn đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là về thủ tục hành chính, do đất đá thải mỏ than đang được xem và quản lý như tài nguyên khoáng sản đi kèm than. Để sử dụng đất đá thải mỏ phải thực hiện đầy đủ các một loạt các thủ tục hành chính (đánh giá trữ lượng, lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án mỏ, lập hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản... (thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường), với thời gian thực hiện mất khoảng 1-1,5 năm (ngay cả khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho tỉnh đối với từng dự án đơn lẻ). Việc này làm cho hoạt động tái sử dụng đất đá thải mỏ gặp nhiều khó khăn, không giải quyết sớm được các nguy cơ gây hại về môi trường, cũng không đáp ứng kịp nhu cầu sử dụng đất đá thải mỏ cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p> <p>Do vậy, cấp thiết cần phải sửa đổi ngay quy định về khái niệm khoáng sản theo hướng: Đất đá thải mỏ</p>	LuatVietnam

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
			<i>thanh không phải là khoáng sản mà là chất thải rắn công nghiệp thông thường.</i>	
		<p>10. Theo Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật thì không quy định khu vực đấu giá phải là mặt bằng sạch. Theo Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật thì đối với dự án khai thác mỏ không thuộc đối tượng thu hồi đất mà việc bồi thường theo hình thức thỏa thuận (tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân). Như vậy, khi tổ chức đấu giá xong, đơn vị trúng đấu giá mới triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trường hợp đơn vị không thỏa thuận được đề giải phóng mặt bằng thì dự án không triển khai được.</p> <p>Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật không quy định việc lấy ý kiến thỏa thuận của chính quyền địa phương và nhân dân trong khu vực có mỏ khai thác khi lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Vì vậy, khi đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản triển khai thăm dò, khai thác khoáng sản (ở khu vực không phải đèn bù giải phóng mặt bằng) mà nhân dân không đồng thuận thì dự án không triển khai được.</p>	Đề nghị sđbs đề tháo gỡ.	Quảng Trị
		<p>11. Luật Khoáng sản chỉ quy định về chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mà không có quy định về thế chấp quyền khai thác khoáng sản. Thực tế, vốn dành cho khai thác khoáng sản là rất lớn nên nhà đầu tư thường phải huy động qua tổ chức tín dụng. Việc cho phép thế chấp quyền này là phù hợp với pháp luật về dân sự và tháo gỡ cho nhà đầu tư.</p>	Sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản, theo đó bổ sung quy định về việc ghi nhận quyền được thế chấp/ nhận thế chấp quyền khai thác khoáng sản để có đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện và đảm bảo đồng bộ với các văn bản pháp luật khác.	Thái Nguyên, Gia Lai.

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Địa phương đề xuất phương án xử lý	Tên địa phương đề xuất
II	Luật Bảo vệ môi trường 2020	12.Tại điểm c khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 75, điểm c khoản 5 Điều 86 và điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có quy định giao UBND cấp tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định các chế độ, chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương, khoản 2 Điều 27 Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Như vậy, thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường không phù hợp, thống nhất với quy định của Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách nhà nước.	Sửa đổi quy định về thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường tại Luật Bảo vệ môi trường theo hướng giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước và Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.	Nghệ An

Phụ lục 5- BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẨM NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(02 Luật, 07 văn bản)

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
I.	Luật Đường sắt	<p>1. Về bổ sung quy định phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về phương tiện giao thông đường sắt và vận tải đường sắt:</p> <p>a) Quy định hiện nay của Luật Đường sắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 31 chưa quy định hoặc phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc đăng ký phương tiện giao và lĩnh vực vận tải được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thông đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn phù hợp với khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019. - Điều 36 chưa quy định hoặc phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc cấp giấy phép lái tàu. Việc ban hành các Thông tư 33 và Thông tư 21 sửa đổi, bổ sung quy định về đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn để phân cấp cho địa phương thực hiện một số quản lý. Tại điều này cũng chưa có quy định việc cấp nhiệm vụ về hoạt động vận tải đường sắt chỉ thực hiện Giấy phép lái tàu cho những tuyến đường sắt đô thị có sau khi Luật Đường sắt 2017 được sửa đổi, bổ sung và công nghệ lần đầu tiên xây dựng tại Việt Nam. có hiệu lực mới có cơ sở thực hiện. - Theo quy định tại Điều 73: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh- Đề xuất: đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác đường sắt đô thị nhưng không thực hiện việc đăng ký phương tiện giao+ Đề xuất sửa, bổ sung khoản 5 và bổ sung mới khoản thông đường sắt đô thị, cấp Giấy phép lái tàu đường sắt6 Điều 31; sửa đổi, bổ sung khoản 4 và bổ sung mới đô thị mà việc này do Bộ GTVT đang thực hiện. khoản 5 Điều 36 Luật Đường sắt: - Về công tác đăng ký phương tiện, cấp Giấy phép lái tàu thuộc nội dung quản lý nhà nước về hoạt động+ Đề xuất đối với việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư: đường sắt. Điều 84 của Luật Đường sắt cũng giao Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn trên thì mới sửa đổi, bổ sung Thông tư: hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý- Đối với Thông tư 33: Điều 1, Điều 2 để điều chỉnh nhà nước về hoạt động đường sắt. đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh thuộc thẩm b) Thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 quy định của Bộ GTVT theo quy định của Luật Đường sắt và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương- Đối với Thông tư 21: Điều 1, Điều 2 để điều chỉnh 	<p>Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Đối với việc phân cấp cho chính quyền địa phương trong hoạt động vận tải đường sắt cần phải được quy định trong Luật Đường sắt sau khi Đề án phân cấp, ủy quyền trong quyền địa phương trong việc đăng ký phương tiện giao và lĩnh vực vận tải được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thông đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn phù hợp với khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019.</p> <p>Đề xuất sửa, bổ sung khoản 5 và bổ sung mới khoản 6 Điều 31; sửa đổi, bổ sung khoản 4 và bổ sung mới Điều 36 Luật Đường sắt:</p> <p>Đối với Thông tư 33: Điều 1, Điều 2 để điều chỉnh nhà nước về hoạt động đường sắt. đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh thuộc thẩm</p> <p>Đối với Thông tư 21: Điều 1, Điều 2 để điều chỉnh</p>	VPCP

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		uong tại Bộ GTVT và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày đổi tương áp dụng và phạm vi điều chỉnh thuộc thẩm 01/7/2021 của Chính phủ phiên họp chuyên đề xây quyền của Bộ GTVT theo quy định của Luật Đường dụng pháp luật tháng 6/2021, Bộ GTVT đang thực hiện sửa đổi và một số điều, khoản khác có liên quan. Đề án phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực vận tải.		
		<p>2. Về quy định độ tuổi của người được cấp Giấy phép lái tàu theo quy định của Luật Đường sắt</p> <p>a) Quy định của Luật Đường sắt:</p> <p>Điều a khoản 3 Điều 36 quy định: "3. Người được cấp giấy phép lái tàu phải có các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có độ tuổi từ đủ 23 tuổi đến 55 tuổi đối với nam, từ đủ 23 tuổi đến 50 tuổi đối với nữ; có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe;"</p> <p>b) Quy định của Bộ Luật lao động 2019:</p> <p>Bộ Luật lao động 2019 đã thay thế Bộ Luật lao động 2012. Tại khoản 2 Điều 169 Bộ Luật lao động 2019 theo đó tuổi nghỉ hưu đối với nam là 62 tuổi bắt đầu từ năm 2028 và đối với nữ là 60 tuổi bắt đầu từ năm 2025.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Bộ luật lao động</p>	
		<p>3. Về đường sắt đô thị</p> <p>a) Điều 77 Luật Đường sắt quy định:</p> <p>"Điều 77. Quản lý an toàn đường sắt đô thị</p> <p>1. Đường sắt đô thị xây dựng mới hoặc nâng cấp trước khi đưa vào khai thác phải được đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; thẩm định, cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị.</p> <p>2. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị phải xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn và được cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận</p>	<p>Đề xuất: Nghiên cứu để bổ sung, việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống cần xem xét yếu tố công nghệ (Có thể bổ sung vào nội dung đánh giá tại TT31/2018/TT-BGTVT)</p>	LuatVietnam

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p><i>hành đường sắt đô thị.</i></p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị và cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị, Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.”.</p> <p>b) Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế hiện nay trên hai thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội đang xây dựng các tuyến đường sắt đô thị có áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ khác nhau của mỗi nước cho vay vốn để đầu tư như: Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản,... Các tuyến DSĐT: Tuyến Cát Linh-Hà Đông tiêu chuẩn công nghệ Trung Quốc; tuyến Nhổn-ga Hà Nội tiêu chuẩn công nghệ Pháp; tuyến Bến Thành-Suối Tiên tiêu chuẩn công nghệ Nhật Bản đang xây dựng ở Việt Nam và chưa đưa vào khai thác. - Với yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mỗi nước khác nhau thì việc đòi hỏi, đánh giá an toàn hệ thống DSĐT cũng khác nhau như: Đối với công nghệ Nhật Bản không có quy định đánh giá an toàn hệ thống; đối với công nghệ của Trung Quốc chỉ quy định đánh giá an toàn của một số hạng mục như: Tín hiệu, phanh điện kéo,...; đối với Châu Âu quy định đánh giá an toàn hệ thống theo tiêu chuẩn của Châu Âu. 		
		<p>4. Về đường sắt tốc độ cao</p> <p>a) Điều 82 Luật Đường sắt quy định quản lý an toàn đường sắt tốc độ cao như sau:</p> <p>“Điều 82. Quản lý an toàn đường sắt tốc độ cao</p> <p>1. Đường sắt tốc độ cao xây dựng mới hoặc nâng cấp</p>	<p>Đề xuất, kiến nghị:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 82 Luật Đường sắt theo hướng bổ sung nội dung đánh giá: tiêu chuẩn, kỹ thuật, công nghệ áp dụng của tuyến đường sắt và nội dung đánh giá chứng nhận an toàn hệ thống đường sắt tốc độ cao</p>	

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>trước khi đưa vào khai thác phải được đánh giá, chứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt cùng với dự án nhận an toàn hệ thống.</p> <p>2. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt tốc độ cao phải xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn."</p> <p>b) Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sắt tốc độ cao trên thế giới hiện nay được sử dụng ở mỗi nước có tiêu chuẩn, công nghệ khác nhau như: Nhật Bản, Đài Loan – Shinkansen; Pháp, Hàn Quốc – TGV; Đức – Tiêu chuẩn Châu Âu; Trung Quốc – Tiêu chuẩn Châu Âu cải tiến. - Ở Việt Nam chưa có kinh nghiệm nghiên cứu đường sắt tốc độ cao; mặt khác các đề xuất chủ trương đầu tư chưa chọn được công nghệ cho đường sắt tốc độ cao. - Việc quy định về đánh giá chứng nhận an toàn hệ thống của đường sắt tốc độ cao chỉ có thể xác định được tiêu chuẩn, công nghệ đường sắt tốc độ cao đã được chọn. <p>Tuy nhiên cũng cần phải xác định rõ chủ thể những nội dung đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; thẩm định, cấp giấy chứng nhận an toàn hệ thống đường sắt tốc độ cao trong Luật Đường sắt để có sự chuẩn bị xây dựng khi đã xác định được tiêu chuẩn, công nghệ.</p> <p>Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trong báo cáo nghiên cứu khả thi phải có phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị lựa chọn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.</p>	<p>được cấp có thẩm quyền phê duyệt cùng với dự án nhận an toàn hệ thống.</p> <p>đầu tư đường sắt tốc độ cao.</p> <p>Luật Vietnam</p>	
II	Luật Hàng không dân dụng	<p>1. Cơ quan quản lý đất cảng HKSBD: hiện nay theo quy định tại Điều 57, Điều 60 Luật HKDD và điều 156 của Luật đất đai quy định, đất cảng HK, sân bay được giao cho cảng vụ HK để quản lý và giao lại hoặc cho thuê đất...</p>	<p>Cần sửa đổi Điều 57 và 60 theo hướng bờ nhiệm vụ quản lý toàn bộ diện tích đất cảng hàng không của Cảng vụ, quy định: giao đất cho UBND tỉnh quản lý để giao và cho thuê lại.</p>	VPCP

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		Tuy nhiên, hiện nay Cảng vụ không quản lý được (nhất là việc lấn chiếm, quản lý...); các cảng HK tư nhân như Vân Đồn, Quảng Trị, đất lại được giao cho Doanh nghiệp PPP nên không thống nhất; tại một số cảng HK hiện nay đất tại cảng HK có rất nhiều chủ sở hữu khác nhau như quân đội, doanh nghiệp, cảng vụ... không thể thống nhất như quy định trong Luật.		
		2. Cảng hàng không nội địa có hoạt động bay quốc tế: trên thực tế này sinh ra loại hình cảng hàng không này, ví dụ Liên Khương, Điện Biên, Vinh... nhưng trong Luật chưa có quy định, ngoài ra chưa có tiêu chuẩn để chuyển từ cảng Hk nội địa sang Cảng HK quốc tế.	Căn bổ sung quy định cho hoạt động này	
		3. Chưa quy định rõ khái niệm tàu bay, đăng ký tàu bay; đăng ký tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ;	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 13 theo hướng làm rõ khái niệm tàu bay, đăng ký tàu bay; đăng ký tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. - Sửa đổi Điều 17 theo hướng quy định cơ quan cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ, để bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 21. 	Bộ Quốc phòng

Phụ lục 6 – BỘ TƯ PHÁP
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẨM NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(02 luật, 18 vấn đề)

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
I	Luật Công chứng năm 2014	<p>1.Theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Công chứng, Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày Luật Công chứng có hiệu lực thi hành được giữ nguyên tên gọi đã đăng ký. Tuy nhiên, nếu thay đổi tên gọi, trụ sở hoặc Trưởng Văn phòng công chứng thì phải thay đổi tên gọi của Văn phòng công chứng (khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng).</p> <p>Tại khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng quy định: “Tên gọi của Văn phòng công chứng phải bao gồm cụm từ “Văn phòng công chứng” kèm theo họ tên của Trưởng Văn phòng hoặc họ tên của một công chứng viên hợp danh khác của Văn phòng công chứng do các công chứng viên hợp danh thỏa thuận,...”.</p> <p>Quy định trên là chưa phù hợp với thực tiễn, bởi tên gọi là tài sản, là thương hiệu của Văn phòng công chứng được nhiều người biết đến. Việc thay đổi tên sẽ phản ánh ảnh hưởng thương hiệu đã xây dựng của Văn phòng công chứng, người dân cũng khó khăn trong việc xác định Văn phòng công chứng mà mình đã từng công chứng. Mặt khác, hầu hết trụ sở Văn phòng công chứng đều được thuê khi bên cho thuê chấm dứt hợp đồng cho thuê thì Văn phòng đó sẽ phải thay đổi tên gọi (vấn đề thay đổi tên văn phòng phải thực hiện thủ tục hành chính thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật, kéo theo thay đổi bảng hiệu, con dấu, in ấn lại hóa đơn,... gây tổn kém kinh phí và thời gian).</p> <p>2.Điều 44 Luật Công chứng năm 2014 quy định về nội dung công chứng ngoài trụ sở: “...lý do chính đáng khác không thể đến tổ chức hành nghề công chứng” nhưng không quy định rõ lý do chính đáng khác là gì? Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định công chứng viên hợp danh được đề nghị xóa đăng ký hành nghề, thu hồi Thẻ theo nguyện vọng cá nhân dân</p>	<p>Điều chỉnh quy định về tên gọi của Văn phòng công chứng tại khoản 2 Điều 79 và khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng theo hướng đảm bảo phù hợp với thực tế.</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Công chứng năm 2014 theo hướng quy định rõ “lý do chính đáng khác”.</p>	<p>UBND Thanh Hóa</p> <p>LuatVietnam</p>
				UBND tỉnh Bắc Giang

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương để xuất
		đến tình trạng khi công chứng viên hợp danh muốn tự chấm dứt hành nghề tại Tổ chức hành nghề công chứng mà họ đang hoạt động nhưng Trưởng Văn phòng công chứng không đề nghị Sở Tư pháp xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên.		
		<p>3. Hiện nay, Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định về việc tạm ngừng hoạt động của Văn phòng công chứng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng quy định: “Văn phòng công chứng không hoạt động liên tục từ 03 tháng trở lên, trừ trường hợp toàn bộ các công chứng viên hợp danh bị tạm đình chỉ hành nghề công chứng” thì bị thu hồi quyết định cho phép thành lập. Trong thực tiễn quản lý hoạt động của các Văn phòng công chứng đã này sinh trường hợp Văn phòng công chứng phải tạm ngừng hoạt động do không có công chứng viên hành nghề, tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng thì phải đủ thời gian 03 tháng không hoạt động liên tục mới thu hồi quyết định thành lập của Văn phòng công chứng. Như vậy, trong thời gian Văn phòng công chứng không hoạt động thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các hợp đồng giao dịch đã thực hiện tại Văn phòng công chứng đó không thực hiện được, không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Kiến nghị bổ sung quy định về việc tạm ngừng hoạt động của Văn phòng công chứng để có cơ sở áp dụng (Giao Sở Tư pháp chi định tổ chức hành nghề công chứng tạm thời tiếp nhận hồ sơ công chứng để thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các hợp đồng giao dịch đã thực hiện tại Văn phòng công chứng tạm ngừng hoạt động nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân).</p> <p style="color:red;">LuatVietnam</p>	UBND Đà Nẵng
		<p>4. Theo quy định tại Điều 64 Luật Công chứng “Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có yêu cầu bằng văn bản về việc cung cấp hồ sơ công chứng phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc đã công chứng thì tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm cung cấp bản sao văn bản công chứng và các giấy tờ khác có liên quan. Việc đối chiếu bản sao văn bản công chứng với bản chính chỉ được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng nơi đang lưu trữ hồ sơ công chứng”. Như vậy, khi thực hiện giám định chữ ký, chữ viết</p>	<p>Đề nghị sđbs cho phù hợp với thực tiễn</p>	

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		trong văn bản công chứng, cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện ngay tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng. Tuy nhiên, việc giám định chữ ký, chữ viết cần sử dụng nhiều phương tiện, máy móc, không thể đưa đến tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện, do đó gây vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.		
		5.Khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng quy định các trường hợp công chứng viên bị miễn nhiệm, trong đó tại điểm b quy định công chứng viên “bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự” thì công chứng viên chết thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, tuy nhiên Luật Công chứng không quy định việc miễn nhiệm cho đầy đủ. Luật Việt Nam	Đề nghị bổ sung trường hợp công chứng viên chết thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, tuy nhiên Luật Công chứng không quy định việc miễn nhiệm cho đầy đủ.	
		6.Bộ luật Dân sự quy định về quyền được đơn phương chấm dứt hợp đồng, theo đó, một bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên trên thực tế xảy ra tình trạng, Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất,... còn trong thời hạn thuê nhưng không thể thực hiện tiếp cũng như hủy bỏ do bên thuê đã chuyển khỏi nơi cư trú và bên cho thuê không thể liên lạc để thực hiện thủ tục hủy bỏ hợp đồng thuê đã được công chứng chứng nhận. Trong khi đó, Luật Công chứng quy định việc công chứng hủy bỏ hợp đồng, giao dịch chỉ được thực hiện khi có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản của tất cả những người đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó.	Đề nghị sđbs để tháo gỡ.	
		7.Khoản 1 Điều 5 Luật Công chứng năm 2014 có sự mâu thuẫn với các văn bản pháp luật khác trong việc xác định hiệu lực của hợp đồng, cụ thể như: + Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định việc chuyền quyền	1. Kiến nghị sửa đổi thông nhất hiệu lực của hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm được công chứng, chứng thực.	UBND Tháp Đồng

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo quy định luật Đất đai.</p> <p>+ Khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì các giao dịch có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính.</p> <p>+ Khoản 1 Điều 122 Luật Nhà ở năm 2014 thì thời điểm có hiệu lực của hợp đồng là thời điểm công chứng, chứng thực hợp đồng.</p>		
		<p>8. Điểm k khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014 quy định: “....hoặc kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác”.</p> <p>Khó khăn cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức hành nghề công chứng trong việc quản lý công chứng viên trong việc xác định “công việc thường xuyên khác” là những loại công việc nào?</p> <p>9.Trong quy định về điều kiện hành nghề của công chứng viên và điều kiện thành lập văn phòng công chứng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập</p> <p>Khoản 1 Điều 27 Luật Công chứng năm 2014 quy định thay đổi thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng "1. Công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng có thể chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo nguyện vọng cá nhân hoặc trong các trường hợp khác do pháp luật quy định. Văn phòng công chứng có quyền tiếp nhận công chứng viên hợp danh mới nếu công chứng viên đó được các công chứng viên hợp danh còn lại chấp thuận.chứng theo hướng siết chặt điều kiện Viết chấm dứt tư cách công chứng viên hợp danh và tiếp nhận hành nghề của công chứng viên và điều công chứng viên hợp danh mới được thực hiện theo quy định của kiện thành lập văn phòng công chứng Luật này và pháp luật về doanh nghiệp", điểm d khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng năm 2014 quy định "1. Văn phòng công chứng bị thu hồi quyết định cho phép thành lập trong những trường hợp... d) Văn phòng công chứng chỉ còn một công chứng viên hợp danh và không bổ sung được thành viên hợp danh mới trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thiếu công chứng viên hợp danh". Luật Công chứng năm 2014 không quy định cụ thể thời gian tối thiểu "công chứng viên hợp danh" hoạt động tại một tổ chức hành nghề công</p>	<p>2. Kiến nghị sửa đổi bổ sung Luật Công chứng năm 2014, quy định loại công việc cụ thể hoặc tính chất, mức độ công việc thường xuyên là như thế nào,...</p>	UBND tỉnh Tuyên Quang

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>chứng, vì vậy thực tế phát sinh "thị trường công chứng viên", một số cá nhân muốn thành lập Văn phòng công chứng thực hiện việc thuê công chứng viên đứng tên hợp danh trong khoảng thời gian nhất định để đảm bảo đủ điều kiện thành lập hoặc duy trì thời hạn tim kiêm công chứng viên khác; có công chứng viên thường xuyên thay đổi tổ chức hành nghề công chứng (chỉ tham gia thành lập Văn phòng công chứng, sau khi cơ quan chức năng cho phép thành lập và cấp giấy phép hoạt động thì chấm dứt tư cách thành viên, đồng thời tham gia thành lập Văn phòng công chứng khác.v.v.v...), khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, về lâu dài ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi hợp pháp của các bên giao kết hợp đồng có công chứng, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng, tiềm ẩn nhiều phức tạp trong các hợp đồng, giao dịch, dẫn đến nguy cơ mất an toàn khi thực hiện công chứng tại các Văn phòng công chứng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, khó khăn trong quá trình quản lý Công chứng viên và các Văn phòng công chứng...</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p>		
		<p>10. Khoản 2 Điều 48 Luật Công chứng quy định “Việc điểm chỉ được thay thế việc ký trong trường hợp người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch không ký được do khuyết tật hoặc không biết ký. Khi điểm chỉ, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch sử dụng ngón trỏ phải; nếu không điểm chỉ được bằng ngón trỏ phải thì điểm chỉ bằng ngón trỏ trái; trường hợp không thể điểm chỉ bằng hai ngón trỏ đó thì điểm chỉ bằng ngón khác và phải ghi rõ việc điểm chỉ đó bằng ngón nào, của bàn tay nào”. Quy định này vẫn chưa bao quát hết trường hợp nếu người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch bị cụt cả hai bàn tay không thể ký được và cũng không thể điểm chỉ được thì công chứng viên sẽ phải giải quyết tình huống này như thế nào khi mà Luật Công chứng vẫn chưa quy định cho trường hợp này. Do đó, đây được xem là “khoảng trống” trong quy định của</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng theo hướng sau: Đối với những người không thể ký hoặc điểm chỉ do khuyết tật của cơ thể thì phải có 02 người làm chứng ký hoặc điểm chỉ vào văn bản công chứng để xác nhận ý chí của người yêu cầu công chứng trong giao dịch dân sự.</p>	

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>Luật Công chứng.</p> <p>11. Hiện nay, theo Luật Công chứng và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP có sự phân biệt lớn giữa hoạt động công chứng và chứng thực. Khái niệm “Chứng thực” về mặt pháp lý không có giải thích chung chính thức trong Nghị định 23/2015/NĐ-CP. Nói riêng, về việc công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch, trong khi việc công chứng hợp đồng giao dịch có sự đảm bảo về tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch, thì việc chứng thực hợp đồng, giao dịch cơ bản chỉ đảm bảo được tính xác thực. Do đó, dịch vụ công về chứng thực là dịch vụ công không đầy đủ, không đảm bảo được tính an toàn của giao dịch. Nhưng thực tế hiện nay đang được sử dụng hầu như không có sự phân biệt về mặt giá trị so với hợp đồng, giao dịch được công chứng, điều đó thể hiện rõ trong quy trình tiếp nhận, kiểm tra, giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai đối với hợp đồng được công chứng, chứng thực là giống nhau. Quy định trên không phù hợp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, kinh tế - xã hội đã có bước phát triển.</p>	<p>Đề nghị bỏ việc chứng thực hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã, tập trung xây dựng hệ thống công chứng chuyên nghiệp có xã hội hóa dưới sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước.</p>	UBND Phú Thọ
II	Luật Đáu giá tài sản năm 2016			
		<p>12. Về thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản Khoản 2 Điều 31 Luật Đáu giá tài sản quy định thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản trong các trường hợp giải thể; hợp nhất, bị sáp nhập; phá sản; bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động theo quy định mà không quy định chấm dứt hoạt động trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động và thành phần hồ sơ chấm dứt hoạt động đối với các trường hợp nêu trên.</p> <p>Vướng mắc, bất cập. Đối với trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập (thuộc các trường hợp tự chấm dứt hoạt động) thì thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 56 Luật Đáu giá tài sản năm 2016 quy định rõ về các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định là những tiêu chí gì và việc thông báo công khai việc lựa chọn đơn vị thực hiện quyền sử dụng đất để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức đấu giá được cạnh tranh bình đẳng, ngoài các tiêu chí chung về</p>	UBND tỉnh Bắc Giang

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>đầu giá tài sản chưa được Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định cụ thể về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ. Vì vậy, doanh nghiệp đấu giá tài sản cũng như các cơ quan Nhà nước đều lúng túng trong việc thực hiện quy định này.</p> <p>13. Điều 54 Luật Đấu giá tài sản năm 2016</p> <p>Điều 54 Luật Đấu giá năm 2016 quy định thời gian lưu trữ hồ sơ đấu giá là 05 năm kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p> <p>Vướng mắc, bất cập: Thực tế cho thấy thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá 05 năm là quá ngắn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó, đã có trường hợp tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử thì doanh nghiệp đấu giá tài sản đã chấm dứt hoạt động, trong khi đó pháp luật chưa có quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động. Vì vậy, việc thẩm định tính pháp lý của hồ sơ đấu giá cũng gặp nhiều khó khăn.</p> <p>LuatVietnam</p> <p>14. Điều 72 Luật Đấu giá tài sản năm 2016</p> <p>Điều 72 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định về hủy kết quả đấu giá tài sản nhưng không quy định trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước phát hiện việc đấu giá tài sản có vi phạm về trình tự, thủ tục.</p> <p>Khó khăn, vướng mắc. Trên thực tế các tổ chức đấu giá có sai sót, vi phạm về trình tự, thủ tục, trong đó có những vi phạm nghiêm trọng như tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức cuộc đấu giá không đúng quy định về hình thức đấu giá, phương thức đấu giá theo Luật Đấu giá tài sản, Quy chế cuộc đấu giá dẫn đến làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản. Tại thời điểm phát hiện vi phạm, các trường hợp này đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy cơ quan quản lý Nhà nước không thể xử phạt vi phạm hành chính. Hơn thế nữa, các trường hợp này cũng không thuộc trường</p>	<p>lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng quy định cụ thể, chi tiết thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản trong trường hợp giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập và tự chấm dứt hoạt động.</p> <p>3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 54 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá là 20 năm và bổ sung quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động.</p> <p>4. Đề nghị sđbs quy định tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng quy định về hủy kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phát hiện việc đấu giá tài sản có vi phạm về trình tự, thủ tục.</p>	

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>hợp phải hủy kết quả đấu giá tài sản dẫn đến bất cập rất lớn, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.</p>		
		<p>15. Điều 72 Luật Đấu giá tài sản quy định về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản. Tuy nhiên, các trường hợp hủy kết quả đấu giá tại Điều 72 còn chung chung, chưa đảm bảo tính bao quát và dễ phát sinh việc bỏ sót, không xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản trên thực tế. Bên cạnh đó, Luật Đấu giá tài sản chưa quy định cụ thể về thẩm quyền hủy kết quả đấu giá trong một số trường hợp nên gây khó khăn trong việc áp dụng trên thực tế. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản quy định kết quả đấu giá bị hủy khi: "Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật này". Như vậy, chỉ khi người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản mà hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản bị Tòa án tuyên bố vô hiệu thì kết quả đấu giá mới bị hủy. Tuy nhiên, quy định này gây ra nhiều bất cập trên thực tế, bởi lẽ nếu như người trúng đấu giá không có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật thi Tòa án không thể tuyên vô hiệu hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Trong khi đó, khoản 2 Điều 46 Luật Đấu giá tài sản quy định: "Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự" và khoản 3 Điều 46 quy định: "3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá... Kể từ thời điểm này, quyền và 	<p>Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản theo hướng: "Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự" để đảm bảo bao quát các trường hợp xảy ra trên thực tế và thống nhất, phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015.</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p> <p>Đồng thời, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định rõ thẩm quyền hủy kết quả đấu giá tài sản trong từng trường hợp để đảm bảo tính khả thi trên thực tế.</p>	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Như vậy, đối với những trường hợp hợp đồng bị vô hiệu theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà không thuộc trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản thì xử lý như thế nào. Trường hợp này Tòa án có được tuyên vô hiệu Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hay không. Trong khi đó, về nguyên tắc sau khi ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì các bên đã thực hiện quan hệ giao dịch dân sự, nếu hợp đồng, giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định của Bộ luật Dân sự thì được Tòa án tuyên vô hiệu. Tuy nhiên, với cách quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản sẽ vô tình hạn chế các trường hợp hủy kết quả đấu giá đối với các trường hợp Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng, giao dịch dân sự.</p> <p>- Khoản 3 Điều 72 quy định: “3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này” và khoản 4 Điều 72 quy định: “4. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản”. Tuy nhiên, Luật Đấu giá tài sản chưa quy định rõ cơ quan nào có thẩm quyền hủy kết quả đấu giá tài sản trong các trường hợp trên gây khó khăn trong quá trình áp dụng trên thực tế. Bởi lẽ, hiện nay liên quan đến việc đấu giá tài sản đang còn có nhiều cách hiểu khác nhau về mối quan hệ hành chính hay quan hệ dân sự trong từng giai đoạn đấu giá tài sản.</p>		
16.Khoản 1 và khoản 3 Điều 57 Luật Đấu giá tài sản quy định: “1. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về cách				

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các tinh ngày bán hồ sơ tham gia đấu giá khoản 1, 2 và 3 Điều 35 của Luật này, đối với tài sản đấu giá là trong những trường hợp này để thông động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất nhất trong áp dụng.</p> <p>động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tinh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc... 3. Thời gian thông báo công khai lần thứ hai ít nhất là 07 ngày làm việc đối với tài sản là động sản, 15 ngày đối với tài sản là bất động sản trước ngày mở cuộc đấu giá. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật này LuatVietnam</p> <p>Như vậy, hiện nay Luật Đấu giá tài sản chỉ quy định về thời gian tối thiểu để tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc thông báo công khai và bán hồ sơ cho khách hàng tham gia đấu giá. Việc bán hồ sơ cho khách hàng tham gia đấu giá phải đảm bảo thời gian tối thiểu theo quy định và được thực hiện theo như thông báo của tổ chức đấu giá tài sản. Theo đó, khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản quy định: “2. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 5 Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015 thi: “5. Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thi thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó”. Như vậy, trong trường hợp nếu thời hạn cuối cùng là ngày nghỉ cuối tuần thi thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.</p> <p>Do Luật Đấu giá tài sản hiện nay chưa có quy định cụ thể về cách</p>		

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		<p>tính ngày bán hồ sơ tham gia đấu giá, trong trường hợp tổ chức đấu giá đã đảm bảo về thời gian thông báo tối thiểu, tuy nhiên ngày kết thúc nhận hồ sơ tham gia đấu giá rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời điểm kết thúc nhận hồ sơ có tính ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó hay không, tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm phải bán hồ sơ cho khách hàng trong ngày làm việc tiếp theo hay không.</p> <p>Ngoài ra, trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện xét duyệt hồ sơ (để bảo đảm các điều kiện, năng lực của nhà đầu tư). Tuy nhiên, việc Luật Đấu giá quy định bán hồ sơ đến “trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày” sẽ gây áp lực nếu lượng hồ sơ nộp quá nhiều thì không bảo đảm thời gian xét duyệt, đánh giá năng lực nhà đầu tư.</p>	LuatVietnam	
		<p>17.Khoản 2 Điều 8 Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.</p> <p>Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 3 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá. Với các quy định nêu trên khi hết hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người đăng ký vẫn có thể nộp tiền đặt trước vào 02 ngày sau đó vì vậy quá trình triển khai thực hiện còn có tình trạng nhiều khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá mà chưa nộp tiền đặt trước có thể thông đồng, thoả thuận với nhau, sau đó chỉ có một hoặc vài người nộp tiền đặt trước để mua tài sản, những người khác</p>	<p>Đề nghị sửa đổi quy định về thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản. Đề hạn chế tính trạng nêu trên, tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức đấu giá tài sản, nên quy định thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trùng với thời gian nộp tiền đặt trước và đều trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.</p>	UBND Lào Cai

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Địa phương đề xuất
		không nộp tiền đặt trước chỉ bị mất tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá. 18. Quy định thời gian thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 trong 02 ngày (quá ngắn) không đáp ứng với tình hình thực tế	LuatVietnam Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 cho phù hợp với tình hình thực tế	UBND Bình Phước

Phụ lục 7 - BỘ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CÀN NGHIÊN CỨU. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(01 luật, 5 vấn đề)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
1	Luật lâm nghiệp	<p>1. Về phân cấp thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng rừng:</p> <p>- Theo quy định của Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 20</i>): Việc chuyển mục đích sử dụng đặc dụng từ 50 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Quốc hội; dưới 50 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Quốc hội; từ 20 ha tới 50 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; dưới 20 ha thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ chăn gió, chăn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Quốc hội; từ 20 ha đến dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; dưới 20 ha thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Quốc hội; từ 50 ha đến dưới 1.000 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; dưới 50 ha thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, Luật Đất đai (<i>Điều 58</i>) quy định trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; dưới 20 ha thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; không quy định thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đối với đất rừng sản xuất.</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017¹ theo hướng phân cấp thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng dưới 20 ha (như đối với trường hợp của phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, ... quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017) và thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 58 Luật Đất đai. LuatVietnam</p> <p>- Đối với việc triển khai các dự án theo quy hoạch tinh được Hội đồng thẩm định Quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương cho ý kiến, thẩm định, thông qua và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thì không cần thiết phải thực hiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. ...</p>	VPCP

¹ Khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *đối với rừng đặc dụng dưới 50 ha; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 20ha đến dưới 50ha... rừng sản xuất từ 50ha đến dưới 1.000ha*

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
			như hiện nay để giảm bớt thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.	
		<p>2. Về căn cứ, đối tượng chuyển mục đích sử dụng rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3, Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017² quy định việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức sẽ được căn cứ vào “nhu cầu sử dụng rừng thể hiện trong dự án đầu tư”; đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư căn cứ vào “đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”. Tuy nhiên, tại khoản 3, Điều 19 Luật Lâm nghiệp năm 2017 lại quy định về điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trong đó có điều kiện “có dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định”. Trên thực tế, đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhằm xây dựng nhà ở riêng lẻ, cá nhân để phục vụ nhu cầu nhà ở tối thiểu mà không phải chuyển mục đích rừng để phục vụ hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật đầu tư thì việc quy định điều kiện “có dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định” là không phù hợp - Quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện trồng rừng thay thế, thực tế khó khăn trong việc xác định đối tượng rừng đủ điều kiện để thực hiện chuyển mục đích sử dụng là diện tích rừng tại thời điểm đề nghị chuyển mục đích sử dụng hay diện tích rừng theo quy hoạch 3 loại rừng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hay theo kết quả kiểm kê rừng, do một số dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng 	<p>Đề nghị sửa đổi Luật lâm nghiệp cho thống nhất với Luật đất đai:</p> <p style="text-align: right;">LuatVietnam</p> <p>VPCP</p>	

² quy định một trong các căn cứ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đó là: “Nhu cầu sử dụng rừng thể hiện trong dự án đầu tư đối với tổ chức; đề nghị giao rừng, thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư”

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>rừng trên địa bàn tỉnh có sự không thống nhất về hiện trạng rừng tại thời điểm kiểm tra thực tế với quy hoạch, kiểm kê, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dẫn tới khó khăn trong việc xác định các dự án nào khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng phải tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương. Do vậy, đề nghị xem xét, hướng dẫn cụ thể rừng được xác định tại thời điểm nào thì dù điều kiện để thực hiện chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.</p> <p>- Về chuyển loại đất, rừng; chuyển mục đích sử dụng đất, rừng: Luật Lâm nghiệp (Điều 18) quy định về chuyển loại rừng (<i>chuyển đổi giữa 3 loại rừng: đặc dụng, phòng hộ, sản xuất</i>), Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển loại rừng đối với khu rừng do Thủ tướng Chính phủ thành lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định chuyển loại rừng còn lại sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Trong khi đó, Luật Đất đai không quy định rõ trường hợp này, việc chuyển đổi giữa các loại đất rừng (<i>trong 03 loại đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất</i>) được thực hiện theo nhu cầu của chủ rừng mà không cần được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. LuatVietnam</p> <p>- Hướng dẫn chuyển đổi liên quan đến rừng: Theo Luật lâm nghiệp thì việc chuyển loại rừng giữa 03 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có quy định về thẩm quyền, trình tự khác nhau, tuy nhiên đề xuất quy định rõ việc áp dụng đối với các trường hợp chuyển loại rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đối với các vị trí đất trồng chưa có rừng thì có phải áp dụng quy định như trên hay không. Tại điểm c Khoản 1 Điều 57 Luật đất đai quy định trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là “<i>Chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang sử</i></p>		

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>dụng vào mục đích khác trong nhóm đất nông nghiệp;”, tuy nhiên cần quy định rõ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất giữa 03 nhóm đất rừng có thuộc diện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay không.</p> <p>Về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất với quy hoạch 03 loại rừng: việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng là việc làm được tiến hành thường xuyên để đáp ứng mục tiêu, mục đích phát triển lâm nghiệp từng thời kỳ, tuy nhiên chưa có quy định, hướng dẫn về việc chuyển đổi, điều chỉnh, cập nhật, chỉnh lý mục đích sử dụng đất trong các hồ sơ địa chính (như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) khi quy hoạch rừng của lô, khoảng, thửa đất lâm nghiệp bị thay đổi theo quy hoạch 03 loại rừng.</p>		
		<p>3. Về đối tượng, trình tự, thủ tục cho thuê rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng cho thuê đất rừng đặc dụng, cho thuê rừng đặc dụng: Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 17</i>) không quy định cho tổ chức kinh tế thuê rừng đặc dụng, tổ chức kinh tế chỉ có thể ký hợp đồng thuê môi trường rừng đặc dụng với Ban quản lý rừng đặc dụng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (<i>Điều 75</i>). Trong khi đó, Luật Đất đai (<i>khoản 5 Điều 137</i>) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế thuê đất rừng đặc dụng thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường dưới tán rừng. LuatVietnam - Đối tượng cho thuê đất rừng phòng hộ, cho thuê rừng phòng hộ: Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 17</i>) không quy định cho tổ chức kinh tế thuê rừng phòng hộ, tổ chức kinh tế chỉ có thể ký hợp đồng thuê môi trường rừng phòng hộ với ban quản lý rừng phòng hộ để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (<i>Điều 76</i>). Trong khi đó, Luật Đất đai (<i>Khoán 4, Điều 136</i>) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế 	Đề nghị quy định cụ thể và thống nhất giữa Luật lâm nghiệp và Luật đất đai	VPCP

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>thuê đất rừng phòng hộ thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái, môi trường dưới tán rừng.</p> <p>- Đối tượng cho thuê đất rừng sản xuất, cho thuê rừng sản xuất: Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 17</i>) không có quy định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê rừng sản xuất, chỉ có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài muốn thực hiện dự án đầu tư trồng rừng thì phải đăng ký thành lập doanh nghiệp để được nhà nước giao đất trồng rừng. Trong khi đó, Luật Đất đai quy định Nhà nước cho thuê đất rừng sản xuất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trồng rừng (<i>khoản 2, Điều 135</i>).</p> <p>- Pháp luật về đất đai không quy định cụ thể trình tự, thủ tục thuê đất có rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên, Nghị định số 156/NĐ-CP của Chính phủ đã tích hợp trình tự, thủ tục thuê đất gắn với trình tự, thủ tục thuê rừng.</p>		
		<p>4. Về thu hồi đất, thu hồi rừng:</p> <p>- Khoản 5, Điều 14 Luật Lâm nghiệp quy định nguyên tắc: Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Điểm a, khoản 1, Điều 22 Luật Lâm nghiệp quy định “Nhà nước thu hồi rừng trong các trường hợp sau đây: a) Chủ rừng sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp;”. Trong trường hợp chủ rừng được giao quản lý, sử dụng rừng tự nhiên mà phá rừng trái pháp luật để chuyển sang trồng rừng, trồng cây nông nghiệp là vi phạm quy định của pháp luật về lâm nghiệp và sử dụng rừng không đúng mục đích. Cần phải được thu hồi rừng theo quy định. Việc thu hồi rừng phải</p>	<p>Đề nghị quy định thống nhất giữa Luật lâm nghiệp và Luật đất đai</p>	VPCP

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>đồng bộ với thu hồi đất để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực của việc xử lý vi phạm sử dụng rừng sai mục đích, phá rừng trái pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật về đất đai không có quy định về thu hồi đất đối với trường hợp này.</p> <p>- Luật Lâm nghiệp quy định về rừng sản xuất. Luật đất đai quy định về điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư quy định về dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác, chưa quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư quy định về dự án có sử dụng đất rừng sản xuất.</p> <p>Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định “<i>1. Trình tự, thủ tục thu hồi rừng, chuyển đổi rừng thông nhất, đồng bộ với trình tự, thủ tục thu hồi đất, chuyển đổi đất và thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai</i>”. Tuy nhiên, hiện Luật Lâm nghiệp và Luật đất đai chưa quy định về trình tự, thủ tục ban hành quyết định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p>		LuatVietnam
		<p>5. Đối tượng cho thuê rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 17</i>) không quy định cho tổ chức kinh tế thuê rừng đặc dụng, tổ chức kinh tế chỉ có thể ký hợp đồng thuê mỗi trường rừng đặc dụng với ban quản lý rừng đặc dụng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (<i>Điều 75</i>). Trong khi đó, Luật Đất đai năm 2013 (<i>Khoản 5 Điều 137</i>) quy định UBND cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế thuê đất rừng đặc dụng thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái- mỗi trường dưới tán rừng. - Đối tượng cho thuê đất rừng phòng hộ, cho thuê rừng phòng hộ: 	Đề nghị quy định thống nhất giữa Luật lâm nghiệp và Luật đất đai	VPCP

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>Luật Lâm nghiệp (<i>Điều 17</i>) không quy định cho tổ chức kinh tế thuê rừng phòng hộ, tổ chức kinh tế chỉ có thể ký hợp đồng thuê mua trường rừng phòng hộ với ban quản lý rừng phòng hộ để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (<i>Điều 76</i>). Trong khi đó, Luật Đất đai (<i>Khoản 4 Điều 136</i>) quy định UBND cấp tỉnh quyết định cho tổ chức kinh tế thuê đất rừng phòng hộ thuộc khu vực được kết hợp với kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường dưới tán rừng</p> <p>- <i>Điều 17</i>, Luật Lâm nghiệp không có quy định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê rừng sản xuất, chỉ có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trồng rừng sản xuất. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài muốn thực hiện dự án đầu tư trồng rừng sản xuất tại Việt Nam phải đăng ký thành lập doanh nghiệp để được Nhà nước giao đất trồng rừng. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 135, Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước cho thuê đất rừng sản xuất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư trồng rừng.</p> <p>- Khoản 1 Điều 79 Luật Lâm nghiệp, tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê rừng sản xuất không có quyền chuyển nhượng rừng. Trong khi đó, Điều 174 Luật Đất đai quy định tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất rừng thu tiên thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng. Quy định này gây khó khăn trong quá trình tổ chức sản xuất của doanh nghiệp nhất là việc phát triển rừng trồng nguyên liệu.</p>		

Phụ lục 8 – BỘ CÔNG THƯƠNG
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẦN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(01 Luật, 01 vấn đề)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
1.	Luật Điện lực	<p>1.Khoản 2 Điều 4: “Nhà nước độc quyền trong hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh” LuatVietnam</p> <p>Nhà nước độc quyền trong hoạt động “truyền tải” dẫn đến việc thực hiện đầu tư lưới điện hiện nay chỉ tập trung, phụ thuộc vào một đầu mối là EVN/EVNNPT. Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng phát triển lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối do doanh nghiệp nhà nước thực hiện đòi hỏi rất lớn, thu xếp vốn vay chủ yếu từ nguồn thương mại trong nước dẫn tới việc cấp tín dụng bị vượt tỷ lệ quy định, trong khi nguồn lực từ xã hội hóa chưa được huy động, thu hút để giảm bớt áp lực đầu tư vốn nhà nước vào lưới điện truyền tải.</p>	Đề nghị xã hội hóa hoạt động truyền tải điện (thu hẹp phạm vi độc quyền của Nhà nước trong truyền tải điện) nhằm thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động truyền tải phục vụ đầu nối nguồn điện.	VPCP

Phụ lục 9 – BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẦN NGHIÊN CỨU. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỒ SUNG NGAY
(01 luật, 5 vấn đề)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
1	Luật giao dịch điện tử 2005	<p>1. Quy định về thông điệp dữ liệu</p> <p>- Nghiên cứu, sửa đổi các quy định hiện còn chưa rõ ràng, bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn triển khai như: loại hình thông điệp dữ liệu, giá trị pháp lý, giá trị chứng cứ của thông điệp dữ liệu, thời điểm ký thông điệp, thời gian, địa điểm gửi và nhận thông điệp dữ liệu, lưu trữ thông điệp dữ liệu v.v.</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý, xử lý các vấn đề trong thực tiễn, còn chưa thống nhất như: mã hóa thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử, thông điệp dữ liệu an toàn, việc chuyển đổi chứng từ điện tử sang dạng giấy và ngược lại, bản gốc, bản sao, bản chính và giá trị pháp lý của chứng từ sau khi chuyên đổi, lưu trữ, mã hóa thông điệp dữ liệu, việc tiêu hủy chứng từ điện tử</p>		
		<p>2. Quy định về định danh và xác thực điện tử</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung quy định về định danh và xác thực điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tham gia GDĐT với các cơ quan nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong GDĐT.</p> <p>- Nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy định về xác thực, cơ chế định danh xác thực theo hướng đơn giản tạo điều kiện cho các sàn TMĐT phát triển. Có cơ chế áp dụng những công nghệ mới như QR Code, blockchain để xác thực và định danh. Công nhận nhận giá trị pháp lý của các công nghệ này.</p>		LuatVietnam
		<p>3. Quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử</p>		

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>- Nghiên cứu quy định hình thức của giao dịch, làm rõ giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, các quy định mang tính chất đặc thù trong hoạt động giao kết (quy trình, thủ tục giao kết hợp đồng điện tử, quy định về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, hợp đồng có hiệu lực và hợp đồng vô hiệu) khi tiến hành dưới hình thức điện tử. Giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể đối với một số lĩnh vực chuyên ngành. Đối với một số vấn đề chung cần dồn chiếu sang Bộ Luật dân sự để có căn cứ triển khai.</p> <p style="color: red;">LuatVietnam</p> <p>- Quy định cụ thể về quy trình, thủ tục và pháp lý cụ thể của các bước trong giao kết hợp đồng điện tử. Quy định về chứng từ, hồ sơ điện tử trong các giao kết, hợp đồng điện tử; Quy định rõ hồ sơ, chứng từ điện tử chỉ có 1 bản, thay thế, bỏ các khái niệm tương ứng với các quy định về “bản gốc”, “bản chính”, “bản sao” trong pháp luật truyền thống.</p> <p>- Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung quy định về bảo vệ người dùng, xử lý lỗi khi nhập thông tin trong giao kết hợp đồng, giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử qua biên giới, thanh toán điện tử, giao kết hợp đồng tự động (hợp đồng thông minh), công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng thông minh, nền tảng công nghệ cần thiết khi triển khai.</p>		
		<p>4. Quy định về dịch vụ tin cậy và cung cấp dịch vụ tin cậy</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung hành lang pháp lý chung đối với dịch vụ tin cậy và việc sử dụng dịch vụ tin cậy. Việc nghiên cứu, quy định loại hình dịch vụ tin cậy sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án Luật sửa đổi.</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện hoạt động của các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tin cậy phục vụ GDĐT theo hướng tạo hành lang pháp lý chung đối với điều kiện về tài chính, nhân sự, hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quy trình thực hiện cấp phép/ký hợp đồng giữa cơ quan quản lý nhâ</p>		

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		<p>nước với tổ chức trung gian. Cần khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và tổ chức cung cấp dịch vụ và chứng thực điện tử cho các bên với những cam kết và bảo đảm bằng bảo hiểm dân sự. Giao Chính phủ quy định chi tiết đối với các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể.</p> <p>Chữ ký điện tử là một loại hình dịch vụ tin cậy, cần được khuyến khích sử dụng trong GDDT. Nghiên cứu, chỉnh sửa, chi tiết hơn các quy định về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, chữ ký điện tử an toàn, chứng thực chữ ký và trường hợp sử dụng theo các cấp độ chữ ký điện tử như chữ ký điện tử cơ bản, chữ ký điện tử bảo đảm; quy định cụ thể hơn về công nhận, liên thông hệ thống chữ ký điện tử chuyên dùng và công cộng, chữ ký điện tử, chứng thư số nước ngoài và trong nước; phân định điều kiện bảo đảm an toàn cho chữ ký số cá nhân và chữ ký số cho doanh nghiệp; xem xét bổ sung quy định công nhận giá trị pháp lý của cặp khóa công khai, khóa bí mật sử dụng công nghệ số cái phân tán v.v.</p> <p>Nghiên cứu, quy định nguyên tắc áp dụng chữ ký điện tử với độ an toàn và tin cậy theo nhiều mức độ, phù hợp theo từng trường hợp và thực tế triển khai, áp dụng, tránh cứng nhắc, gây tăng chi phí, bất tiện, cản trở những giao dịch nhỏ, đơn giản trên không gian mạng.</p>		<p style="text-align: right;">LuatVietnam</p>
		<p>5. Quy định về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung quy định nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, thuận lợi, thông thoáng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia; - Nghiên cứu, quy định cụ thể về các hoạt động, quan hệ và các giao dịch, tương tác trong xây dựng và phát triển chính phủ số; - Nghiên cứu, quy định pháp luật về các hoạt động, quan hệ và 		

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
		các giao dịch, tương tác trong xây dựng và phát triển kinh tế số; Các chính sách ưu đãi, tạo nguồn lực phát triển kinh tế số; - Nghiên cứu, quy định pháp luật về các hoạt động, quan hệ và các giao dịch, tương tác nhằm xây dựng và phát triển văn hoá, xã hội số	LuatVietnam	

Phụ lục 10- BỘ NỘI VỤ
DANH MỤC NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG CÁC LUẬT CẨM NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGAY
(02 Luật, 01 văn đề).

STT	Tên văn bản	Nội dung quy định gây vướng mắc; lý do vướng mắc	Đề xuất phương án xử lý	Cơ quan đề xuất
1	Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương	<p>Quy định về phân cấp, ủy quyền thực hiện thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có quy định cho phép Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho các bộ, cơ quan ngang bộ; - Không có quy định cho phép Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; 	<p>Hoàn thiện đồng bộ các quy định:</p> <p>(1) cho phép Chính phủ phân cấp, ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương; LuatVietnam</p> <p>(2) Thủ tướng Chính phủ phân cấp, ủy quyền cho bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương; (3) bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương đồng thời, đồng bộ với quy định cho phép cơ quan được phân cấp, ủy quyền có quyền và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.</p>	VPCP